

# Mỹ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPT. LEGAL  
INDOCHINE  
N<sup>o</sup> A-898



Phân sơn tô điểm sơn-hà  
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

**TÒA-BÁO**

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N<sup>o</sup> 48, Rue Vannier, N<sup>o</sup> 48

SAIGON

2800/10  
16-11-32

**RƯỢU THUỐC BỒ HIỆU Ơ-NỐT**

Có bán tại nhà thuốc Tây KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH  
Lập ra năm 1926. - Cánhơ

Chủ nhơn có bằng-cấp Cao-đẳng bào chế. Có  
chuyên môn khoa hóa học ở trường thuốc Hanôl.

**CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH:**

Xanh xao kém huyết ăn không biết ngon, hay mệt  
và tức, đau mõi mạnh bị chạnh nước, đàn bà có thai  
hay mệt. Lúc sanh rồi nên uống, người có tuổi hoặc  
con nít uống cũng đặng, không có kỵ với thuốc bắc.

**MỖI VE CÓ TOA CHỈ CÁCH DÙNG**

Giá: ve lớn 2\$80 10 ve lớn 23\$00  
Giá: ve nhỏ 1\$80 10 ve nhỏ 15\$00

**CÁC TỈNH CÓ TRÚ BÁN**

Châuđốc: Nhà khám bệnh ông thầy thuốc  
Phạm-vân-Tiểu.

Longxuyên: Tiệm ngành Khương-bình-Tỉnh  
chợ Mỹ-phước.

Sađec: Tiệm ngành Khương-bình-Tỉnh  
đường mé sông gần cầu Cái-sơn.

Đalat: Pharmacie Dalat.

Đề bao thơ: KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH Cánhơ  
Dây thép nói N° 52

**Mời in lại kỳ nhì:**

Tôi học nói tiếng Tây một mình 1\$00. Tôi học nói  
tiếng Quảng-đông một mình 1\$00. Câu chuyện Sài-  
Vài 0\$20. - Thất hiệp ngũ nghĩa, tiểu ngũ nghĩa,  
tục tiểu ngũ nghĩa 4\$80. Thất kiếm thập tam hiệp  
2\$70. Xuân thu oan lạc 0\$60. Ít ngày nữa sẽ có  
một bộ lịch-sử tiểu-thuyết: Tiền-Lê vận mạng của  
PHẠM-MINH-KIÊN Tiên-sanh, trọn bộ năm cuốn:  
2\$00. Ở xa gửi thêm tiền cước 0\$35. Không gửi  
lãnh hóa giao ngân.

TÍN-ĐỨC (THU-XÀ)  
37, Sabourain, SAIGON

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÔ CHIẾU CỎ

**O. M. IBRAHIM & C<sup>ie</sup>**

44, Rue Calinat, 44

**SAIGON**

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

**文壇寶鑑**

**Văn-đàn Bảo-giám**

(của hiệu Namkỳ Hanôl xuất bản)

Có đủ từ, phú, thi, ca, cùng các lối văn của  
các bậc danh nho trong nước, từ thượng-cổ  
thời-đại, đến đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê,  
Nguyễn. Có khảo-cứu được nhiều lịch-sử và  
tìm được nhiều hình ảnh các bậc văn-hào như:  
cu Nguyễn-Trã, Phương-Đình, vua Tự-đức,  
lăng vua Minh-mạng, Dương-Khuê, Dương-  
Lâm, Yên-đỗ, Chu-mạnh-Trinh, Đặng-xuân-  
Bàng, Trương-vĩnh-Kỳ, Vũ-phạm-Hàm, v. v.  
Lại có hai bức ảnh đặc-biệt Thế-giới thập-bát  
văn-hào và Việt-nam thập-nhi sứ-thần.

I. - Quyển thứ nhứt 1\$00

II. - Quyển thứ hai 0\$45

III. - Quyển thứ ba 0\$70

Tiền gửi 1 quyền 0\$20 ba quyền 0\$30

Gửi gởi bán tại báo quán:

Phụ-nữ Tân-văn - SAIGON.

**NHÀ CHUYÊN MÔN VỀ NGHỀ**

**SỬA ĐỒNG HỒ**

Một nhà sửa đồng hồ đáng cho qu  
khách tin cậy là nhà:

TRẦN-VĂN-HAI dit HAI KỶ

62, 64 Rue Amiral-Dupré - SAIGON

Đường Amiral - Dupré ở hông nhà hàng  
Courtinat, Annam kêu là đường.Thủ-đức.

M. Trần-văn-Hai là một nhà rất chuyên-  
môn về nghề đồng-hồ, đã làm cho một nhà  
sửa đồng-hồ của người Pháp trong 15 năm,  
được nhiều giấy ban khen. Chẳng những sửa  
mà thối, lại có bán đủ các thứ đồng-hồ lớn  
nhỏ và Carillon Westminster.

Qui khách có mua hoặc có sửa đồng-hồ xin  
nhớ đến hiệu này thì sẽ được vừa lòng lắm.

**PHỤ NỮ TÂN VĂN**

Năm thứ tư, số 177-17 Novembre 1932

Chủ-nhơn: Mme Nguyễn Đức Nhuận

Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận

Báo-quán: 48, Rue Vannier Saigon

Số dây nói: 566, Saigon

Địa-thếp tắt: Phunutanvan Saigon

Giá báo - Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50 -  
Ba tháng 1\$80 - Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ  
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-đức-Nhuận chủ-  
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

**YẾU MỤC**

1. - Cứu nạn dân bị bão lụt ở Trung-kỳ. - P.N.T.V.
2. - Thời sự Đoàn-binh: I, II.
3. - Lớp dạy Nữ-công ở trường Đất-bộ.
4. - Thánh-thất Cao-Đài. - Ng-tbị MANH-MANH.
5. - Việc lập hội tế-bào Nhatrang.
6. - Hán-văn độc-tu. - P. K.

vào vào...

VĂN-UYÊN - TIỂU-THUYẾT VÀ PHÂN-NHI-ĐỒNG

**MUÔN CỨU NẠN DÂN BỊ  
BÃO LỤT Ở TRUNG KỲ ĐẠO  
NÀY, CHỈ CÓ CÁCH MỞ CUỘC  
LẠC QUYÊN TRÊN CÁC BÁO**

Như tin Bồn-bảo đã đăng mấy kỳ trước, vừa rồi ở địa-phận Trung-kỳ  
lại có hai trận bão lụt nữa: một trận ở Bình-dịnh, Quảng-ngãi; một trận ở  
Quảng-trị về miệt Đông-hà; mà trận nào tai-hại cũng lớn, người chết, nhà  
sập, của mất cũng nhiều.

Các ban Cứu-tế tại chỗ bị nạn đã được lập nên. Người ta đã có viết  
thơ vào nhờ các nhà-báo, các đoàn-thề từ-thiện ở Nam-kỳ ra tay cứu giúp.

Chính ở Saigon cũng đã có một vài bạn đồng-nghiệp hằng ngày với  
nhóm nhau đề bàn cách chấn-cứu. Nhưng phiên nhóm nhằm bữa chiều 8  
Novembre vừa rồi, chừng như cũng lè-lẽ lơ-thơ, và chưa tìm được phương-  
sách gì hay thì phải.

Nói chuyện cứu-tế vào hồi nào kia, chớ nói vào hồi này, thì ở đâu  
chưa biết làm sao, chớ ở Nam-kỳ, ngay giữa đất Saigon đây cũng thấy khó  
đá hết sức.

Khó vì mấy lẽ như sau này:

Một là vì cái nạn kinh-tế khủng-hoảng càng ngày càng thất. Trong hai  
năm nay nội xứ Nam-kỳ có đến hằng mấy trăm nhà tư-bổn vừa lớn vừa nhỏ  
bị phá-sản; mà gần đây coi chừng cái tin buồn-thảm ấy lại nghe càng sảng

## PHU NU TAN VAN

hơn. Hiện nay những nhà tư-bản còn đứng đó thì cái sức xây-trở cho ra đồng tiền cũng hầu như đã kiệt. Bình nhật cần dùng bạc ngàn, cửa đầu có đó, mà nay lỗ chừng kiếm bạc chục không ra. Cái hiện trạng ấy tỏ bày trước mắt mọi người, chớ chẳng phải nói thêm nói thừa gì hết. Như vậy thì tự cứu lấy mình còn chưa xuê, hòng nói chuyện cứu anh em? Đương lúc người ta cũng chạy từng đồng bạc mà đòi người ta chia cơm xẻ áo cho hàng-xóm láng-giềng thì cũng hơi bất-cận-nhân-tình một chút.

Hai là vì trong khoảng gần đây cứ mở cuộc cứu-tế hoài, lòng người hình như đã mỏi. Người ta ở đời vẫn chuộng sự nhơn-dức, nhưng cái mục-dịch của sự sống không phải sống để chuyên làm việc nhơn-dức mà thôi. Ai cũng có công có việc phải làm hết, mà cứ đeo thêm cái « nghề » cứu-tế nữa hoài, thì lâu lâu cũng phát chán. Vài năm nay cứu nạn-dân Nghệ-Tĩnh, cứu nạn-dân thất-nghiệp, rồi cứu nạn-dân bão-lụt, đầu đó cứ mở cuộc làm phước không thôi, làm cho Hội Cứu-tế Nam-kỳ đã thành ra hội vĩnh-viễn, nói rằng như thế được tỏ lòng thương nhau thì vẫn thương nhau thật, nhưng nhiều lần quá e cũng phải bớt sự sáng-dòn.

Ba nữa là vì sau các báo công-kích cuộc Hội-chợ phụ-nữ, làm cho ai nấy đều như được một cái ám-thị bảo phải hỗ-nghì các cuộc từ-thiện, các công-việc làm phước. Ngày nay báo ai đứng ra tổ-chức một cuộc phước thiện gì, chừng như cũng ít kẻ nhận lời. Thế mới biết cái ảnh-hưởng của tờ báo: lời nói trên tờ báo đầu phải đầu quấy, nó cũng sẽ có cái ảnh-hưởng đầu hay đầu dở.

Kể ra ba cái cơ đó, làm cho chúng tôi phải kết-luận rằng hiện nay mà bàn việc cứu-tế nạn-dân Trung-kỳ, thật là một việc khó làm lắm, e làm không trôi chảy chơi.

Song le, nhìn thấy đồng-bào chung-quanh mình bị tai-ương như vậy ai mà cầm lòng cho được. Dầu chúng ta đây có khuôn-bách về kinh-tế đến bực nào đi nữa là trong đạo này cũng không thể ngồi yên. Chẳng nhiều thì ít, chúng ta cũng phải có san-xẻ cho nhau mới phải.

Vậy đối với các đoàn-thề, chúng tôi xin đề tùy ai có phương gì cứu nhau được thì cứ hết sức mà làm. Còn riêng về các nhà báo thì chúng tôi tưởng bây giờ nếu có làm gì e cũng chưa chắc có kết-quả tốt, thôi thì chỉ có một nước là báo nào cứ mở cuộc quyên riêng của báo ấy. Quyên được bao nhiêu, gởi liền cho ban Cứu-tế ngoài kia để đỡ ngặt trong lúc anh em đương lâm lụy này là hay hơn.

Đối với các việc làm nghĩa, lâu nay Bồn-báo sốt-sắng không nhường ai hết, nhưng lần này phải lui một bước mà làm như vậy là soi thời-thế đã rõ-ràng lắm đó. Đố ai nghịch thời-thế mà làm việc được thành công.

PHU-NỮ TAN-VĂN



## THỜI SỰ' ĐOÀN BÌNH

Phải có dư-luận chánh-dáng  
đối với ông Phạm Quỳnh.

Trong số trước Bồn-báo đã có bài xã thuyết bàn về việc ông Phạm-Quỳnh làm Thượng-thor. Ấy vì sự trong xã-hội ta hay có thứ luận-điệu hẹp-hòi, thiên-lịch và nghiêm khắc, cho nên mới lên tiếng trước để đón chùng. Không ngờ chính lúc bài của Bồn-báo vừa ra thì một bạn đồng-nghiệp ở đây đã ngồi ngay vào cái chỗ sự của chúng tôi đó. Bởi vậy chúng tôi phải viết thêm bài Đoàn-bình này hầu kéo dư-luận vào đường chánh-dáng; dầu ai có nóng lòng mà nói chúng tôi thế này thế khác cũng trôi mặc họ.

Hình như nhiều người thấy ông Quỳnh đương là một nhà làm báo mà bỗng vọt lên ngôi Thượng-thor thì cho là quá lạm. Nếu vậy thì cái óc của họ còn cũ quá, khó mà nói chuyện với họ thay.

Hằng ngày thấy những thầy kiện, thầy giáo, chủ nhà băng... từ-bàn giấy của mình bước sang bàn giấy Tổng-trưởng hay Thủ-tướng, là việc xảy ra luôn luôn ở các nước văn-minh, thì người ta không lấy làm lạ; mà đến ông chủ báo Nam-phong vào làm Thượng-thor triều Huế thì lại xam-xi xam-xi với nhau.

Rõ thật người ta không biết nghĩ.

Ái đó lại còn đem cái vấn-đề nhân-cách ra mà nói nữa. Ủy chà! hai chữ nhân-cách đây hiểu nghĩa thế nào, thật mới là khó nói!

Luận về ông Phạm-Quỳnh trong việc vào làm Thượng-thor đây, nếu có một điều đáng chú-ý thì lại thuộc về cái tư-dức của ông, điều đó sau đây sẽ nói. Còn như, nếu nói về nhân-cách, nếu nói về cái nhân-cách có xứng-dáng làm Thượng-thor chăng, thì ông Quỳnh, theo chúng tôi tưởng, ở nước nào chưa biết sao, chớ ở nước Nam ông làm Thượng-thor thì phải cho là xứng-dáng.

Chẳng những một ông Phạm-Quỳnh, còn nhiều người cũng có nhân-cách đủ làm Thượng-thor như ông, nếu nhà-nước dùng và họ chịu làm thì họ làm đều được cả. Nói vậy để mở cái lòng kẻ hẹp-hòi ra, cho họ biết rằng sự ông Phạm Thượng-Chi làm

Thượng-thor chẳng phải là sự kỳ-kỳ gì ở đời này mà họ hòng ngờ nhau trăm-trở đến sống sót cả người.

Sau này chúng ta khiến chế ông Quỳnh, ấy là tại chỗ đó, mà chỗ đó là chỗ tư-dức của ông.

Một người có học có tài như ông Quỳnh, ở cái địa-vị sẵn có, không phải là không cao-thượng. Vậy mà còn chen chun vào chốn quan-trưởng, tất nhiên ông có cái chỗ bá-ác sao đó, liệu bề có thể làm mà hơn người ta được ông mới làm, làm mà có ích cho nước ông mới làm.

Những người yêu cái tài-học ông Phạm-Quỳnh, thấy ông ra phen này mà nờp nờp riêng lo cho ông. Một mai mà chi-nguyện bất-thành, chi cho khỏi bị sắp hàng vào với những kẻ ăn xổi ở thời, tham mỗi phiú quí?

Ấy vậy, chúng tôi mong cho dư-luận bà-con ta đối với ông Phạm nên dè-dặt đã. Khiến chế ông là tùy cái sự thi-thố của ông sau này; chớ bây giờ đây, sự ông làm Thượng-thor, chẳng có gì đáng cho chúng ta nghị-luận hết.



Hề dục-tốc thì bất-đạt, nhất là về việc dạy-dỗ trẻ con.

Ở đời này, thường có lầm việc, bởi người ta muốn làm cho mau quá, mà nó lại hóa trở ra chậm, bởi người ta muốn làm cho khéo quá, mà nó lại hóa trở ra cụng..

Thành-thử trong tiếng nói của ta mới có mấy câu lẽ rằng: « Dục tốc bất-đạt » và « Lộng xảo phân chuyết »; mà trong ngôn ngữ của Pháp như cũ cũng có nói: « Rien ne sert de courir, il faut partir à point » và « Le mieux est l'ennemi du bien ».

Muốn ví-dụ cho sự « dục tốc bất-đạt », chúng tôi xin kể ra đây một câu chuyện mà vừa rồi bạn đồng-nghiệp của chúng tôi là báo Alliance-Franco-annamite đã có nhắc đến.

Xin nói mau rằng đây là một việc thuộc về giáo-giới (l'enseignement) ở Nam-kỳ ta: việc dạy cho đàn trẻ nhỏ tập ráp vần quốc-ngữ.

Nguyên lúc đầu hết, hễ sau khi đưa học-trò nhỏ đã học thuộc lòng hai mươi lăm chữ cái và vần người vẫn xuôi rồi, thì người ta dạy cho nó ráp vần.

Ví-dụ như tiếng « cha », thì nói: C + H + A = Cha; tiếng « tôi », thì nói: T + Ô (tô), Ô + I (ôi)... TÔ + ÔI = tôi; tiếng « đương » thì nói: Đ + Ư (đư), Ư + Ơ + N + G (ương)... ĐƯ + ƠNG = đương; tiếng « ngủ » thì nói N + G + U (ngu)... ngu + hời (tức là dấu ?) = ngủ.

Theo như phương-pháp ráp vần ấy, thì trong mỗi tiếng (chaque mot), hễ có mấy chữ (lettres), thì cũng buộc học trò phải đọc hết mấy chữ, rồi mới ráp vần lại; tuy chẳng có nghĩa-lý gì hết, nhưng hễ tập hoài quen miệng, thì đến sau lại đưa trẻ cũng phải nhớ, và chừng trong bốn năm tháng, thì đã có thể viết dictée được.

Rồi đó đến đời ông Diệp-văn-Cương. Ai cũng biết rằng ông này đã đóng một vai tuồng quan-hệ trong ty giáo-huấn của Nam-kỳ ta. Ông Diệp-văn-Cương cho cái phương-pháp dạy cho trẻ nhỏ ráp vần như chúng tôi vừa nhắc lại trên đó là chưa được hoàn-bì, nên ông mới nghĩ ra một cách mới và đem thiế-hành ở các trường ấu-học nhà-nước, thay thế vào cho cách kia.

Phép ráp vần của ông Diệp-văn-Cương chỉ khác với phép cũ ở chỗ này, là những chữ cái đứng đầu vần xuôi, ví-dụ như: b, c, d, đ... thì không cho học-trò đọc bê, cê, dê, đê... mà bắt phải đọc bờ, cờ, dờ, đờ... Như vậy, tới chừng tập ráp vần,

ví-dụ như tiếng « cha », thì nói: CHỜ + A (ch'a) = cha; tiếng « tôi » thì nói: TỜ + ÔI (t'ôi) = tôi; tiếng « đương », thì nói: ĐỜ + ƯƠNG (đ'ương) = đương; tiếng « ngủ », thì nói: NGỜ + U (ngu) + hời = ngủ...

Phương-pháp này thật có hơi giần-liện cho trẻ-con hơn phương-pháp cũ một chút, nên chỉ theo như lời nhiều nhà mô-phạm, khi đem cái phương-pháp của ông Diệp-văn-Cương mà dạy ra, thì hiệu-quả vẫn thấy có phần mau chóng hơn thật.

Nhưng lần lần đến sau, người ta lại không lấy thể làm vừa lòng, người ta lại muốn làm cho mau chóng hơn nữa, người ta lại phát-mình ra một cái phương-pháp ráp vần khác, kêu theo tiếng Pháp thì là méthode globale (cách ráp vần trộm).

Cái phương-pháp này thật nó giần-dị quá chừng! Độc-giã sẽ thấy đây. Ví-dụ như « cha » thì biểu học-trò nói « cha », « tôi » thì nói « tôi », « đương » thì nói « đương », « ngủ » thì nói « ngủ »...

Giần-dị thật! Giần-dị đến nỗi khỏi phải ráp vần lời-thời chỉ hết! Cứ mỗi bữa, ông thầy viết lên trên bảng đen những tiếng mình muốn dạy, rồi hễ tiếng nào phải đọc làm sao, thì biểu học-trò đọc theo làm vậy. Nếu theo phương-pháp « ráp vần » này, thì chẳng cần gì dạy vần xuôi vần ngược cũng được nữa kia!

Mau chóng thì mau chóng thật, nhưng khốn một nỗi, là hễ tiếng nào có học thuộc rồi thì học-trò mới có thể đọc được và viết được, còn tiếng nào chưa hề học tới, thì lại « mịt » đi! Thế thì học chữ quốc-ngữ, là một thứ chữ có chữ cái, có vần, mà lại không khác nào như học chữ nho: hễ học đến chữ nào mới biết chữ nấy, còn chữ nào chưa học đến, thì thôi.

Dân-tộc Việt-nam ta đã nhờ ơn mấy ông cố đạo mà hưởng dựng món gia-tài rất quý-hóa, tức ba cái chữ quốc-ngữ đó, là một thứ văn-tự rất dễ-dàng, chỉ học trong một khoảng thời-gian vẫn vôi thì muốn viết gì đọc gì cũng được, thật là món lợi-khí rất tiện-lợi ở giữa buổi đời « thì giờ là tiền bạc »; như vậy mà nay lại nhè đem tâm cho nó trở nên khó khăn, rắc rối, thì chẳng hóa ra chúng ta là những người có của mà không biết xài ru?...



# LỚP DẠY NỮ CÔNG Ở TRƯỜNG ĐẤT HỘ

Chị em ta ai ai cũng vậy, lúc mới vừa khôn lớn lên cũng thường nghe cha mẹ khuyên biểu: hễ đủ làm thân con-gái đàn-bà thì phải lo mà trau-dồi « tứ đức ».

Tứ-đức là gì? — Ai cũng biết rằng ấy là: nữ-công, nữ-dụng, nữ-ngôn và nữ-hạnh.

Nữ-công là gì? — Là nhứt-thiết những công việc làm lụng thuộc về phận-sự của người đàn-bà ở trong chốn gia-đình.

Nữ-công là một cái đức rất quan-hệ, nó có thể trang-diêm và tăng thêm cho cái màu thanh vẻ lịch của một người đàn-bà được nhiều hơn là những đồ trân kim ngọc thạch, những thứ son phấn thơm tho.

Một người đàn-bà ở trong gia-đình, mà khi có khách đến nhà không biết dọn một bữa cơm cho tử-tế, hay khi để đưa con ra, không biết may cái áo cái quần cho nó mặc, thì dầu cho có trăm tài lược đất, phần diêm son tô, dầu cho có mắt liếc nhận sa, miệng cười hoa thẹn, nghĩa là dầu cho có xinh đẹp trở trời, diêm trang dùng bực đi nữa, là cũng chẳng ra một người đàn-bà vậy.

Mà người đàn-ông nào rũi gặp phải một bà vợ như thế, há lại chẳng lấy làm khó chịu lắm sao?...

Thuở trước, ở xứ ta tuy không hề có trường dạy nữ-công, nhưng phàm người làm cha làm mẹ, ai ai cũng biết nữ-công là một cái đức rất quan-hệ trong bốn-đức của đàn-bà, nên chỉ hễ sanh con gái ra thì thế nào cũng lo dạy nấu dạy nướng, dạy bành dạy trái, dạy may dạy vá, dạy thêu dạy thùa... cho con mình luôn luôn.

Nhưng đến bây giờ đây, thì có một số đông con gái, hễ lớn lên là đi đến trường mà học, thành-thử không còn dư ngày giờ đâu mà hưởng cái giáo-du: riêng ở gia-đình như thuở trước. Mà theo như chương-trình bây giờ, thì những người con gái đi học, chỉ học chữ là nhiều, chớ ít học về nữ-công lắm. Kết-quả thường thấy có nhiều có con gái trẻ tuổi đã thi đậu bằng-cấp nọ bằng-cấp kia, nghĩa là học-lực khá lắm chớ phải, thế mà đến chừng có một cái gia-đình riêng, thì từ việc nấu ăn trong bếp cho tới may vá áo quần, nhứt thiết đều phải bỏ tiền ra mà thuê mượn

người ta ráo, bởi vì thuở còn đi học, các cô đâu có học về mấy món ấy cho kỹ bằng Physique hay Chimie!...

Đó thiệt là một cái khuyết-diêm rất đáng tiếc ở trong việc giáo-duc cho đàn-bà con gái xứ này mà lâu nay Phụ-nữ Tân-văn chúng tôi đã có nhiều lần nói đến.

Bởi vậy Bồn-báo rất lấy làm vui mừng mà hay tin rằng chỗ khuyết-diêm ấy gần đây cũng đã được các nhà cầm quyền giáo-duc lưu-tâm tính diêm-bổ: tức là cái tin sở Học-chánh sẽ mở ra một lớp dạy nữ-công tại trường Sơ-học con gái Dakao, ở số 67 đường Albert 1er, bắt đầu từ ngày 1er Décembre 1932. Chúng tôi nghe chắc rằng: vô học lớp dạy Nữ-công này, khỏi phải tốn tiền gì cả, hễ người nào đã có học qua lớp nhứt hay lớp nhì Sơ-học và chưa quá 20 tuổi (14 tuổi trở lên, 20 tuổi trở xuống) thì đều được xin vào học ở lớp ấy. (1) Còn về sự dạy dỗ, thì sẽ có vừa các bà đảm vừa các cô giáo Annam nữa.

Một lớp học rất cần thiết cho phụ-nữ như lớp dạy nữ-công này, chúng tôi dám chắc rằng bề nào cũng sẽ được hoan-nghinh một cách đặc-biệt. Mà có lẽ đây chỉ là một sự thí-nghiệm, vì nếu như lớp học-trò đến xin học, thì ty Giáo-huấn lại sẽ thấy rõ rằng chỗ khuyết-diêm mà chúng tôi vừa mới nói trên là cần phải diêm-bổ và có lẽ khi đó chị em chúng ta sẽ có không những là một lớp dạy nữ-công thôi đâu, mà lại sẽ có được cả một cái trường dạy nữ-công nữa kia!...

Song đó còn là chuyện ở tương-lai, chúng ta không vội nói trước làm gì. Bây giờ đây, ta chỉ nên khen-ngợi cái khởi-diêm của cuộc giáo-duc về nữ-công này và cảm ơn các nhà cầm quyền giáo-duc đã nghĩ đến sự thiế-hành việc này, như ông Hoarau, là thanh-tra các trường trong thành-phố, ông Taboulet, là giám-đốc học-chánh ở Nam-kỳ, ông Chambon là chánh thanh-tra và ông Nguyễn-trung-Thắng là đốc-học trường Đất-hộ (Saigon).

P. N. T. V.

(1) Đơn xin vô học phải mau gửi ngay cho M. Le Directeur de l'Ecole Mixte de Dakao (Saigon) đừng để trễ e hết chỗ.



Ông huyện Thờ  
làm Chánh Phối-sư

# HAI NGÀY Ở THÀNH-THẬT CAO-ĐÀI

của NGUYỄN-THỊ MANH-MANH

(Tiếp theo)

Bác tôi đang bàn chuyện với chị em trong liêu Giáo-hữu. Thấy tôi vô, người hỏi: «Con nghe giảng làm sao?»

— Dạ... thưa hay! » Bác tôi đưa cho tôi coi mấy cuốn văn quốc-ngữ trong đạo đã bày để tin-dồ thỉnh mà học. Văn dạy chữ xem dễ học quá. Chẳng sau có thêm văn mới để dạy cách

đánh dây-thép không có dấu. Một cuốn giá năm su. Nghe đâu mỗi năm số tin-dồ biết đọc thật nhiều. Đó là một cái công lớn lao của đạo Cao-Đài. Biết bao nhiêu người què mùa hoặc vì lo làm ăn khó g hờ tay, hoặc già cả, khi xưa chẳng chịu học mà bây giờ vì thương «Thầy» kính ban, cầm cuội mỏ từ chữ, thật thấy thương quá!... Bài diễn-văn của ông Hộ-Pháp cũng có in ra sách. Giá hai các một cuốn thì phải. Tôi có «thỉnh» một cuốn, nhưng khi về lại quên đem theo!

Chúng dọn cơm chay tôi ngồi ăn chung với vài bà lão. Đây là buổi cơm khách. Hồi chiều, lối năm giờ có dọn chung cho tin-dồ ở nhà ăn.

Một lát, tôi cùng đi với «người ban mời» ra ngoài sân. Chúng tôi kiếm chỗ vắng để nói chuyện. Ngồi trên cỏ, dưới bóng trăng, câu chuyện làm quen nghe êm ái thật.

- Em tên gì? Em ở đâu đến đây?
- Em tên Nghiệp, ở Long Xuyên. Còn chị?
- Chị tên Manh, ở Saigon..

Em Nghiệp được 14 tuổi, da đen, mặt đỏ, tóc kẹp ra đằng sau ót. Nó mặc áo quần đen, đi chơn

không, coi vẻ thật thà. Nó mồ côi mẹ, đi lên đây với người chị bà con. Tôi muốn biết nó nhiều, để nó nói chuyện, thử coi cái giáo-huấn của đạo có ảnh-hưởng gì tới tâm-lý nó chẳng... Tôi thấy nó, tưởng đến một người bạn nhỏ, có đạo Phật. Bạn ấy coi người trầm tĩnh quá, vẻ mặt lơ đãng, không có tia gì lanh lẹ tươi tỉnh như các người con gái khác. Đến bộ tịch, cách nói chuyện, câu chuyện, đều là «mùi mần» đạo. Tôi gần bạn, tôi làm như có cái gì bức rức, buồn bực bao lần tôi. Tôi nói chuyện với bạn ấy và ngần ngại dường như bạn đã già mà tôi khờ khạo. Tôi không biết lựa câu chuyện nào làm cho bạn vui... Rồi nhiều khi tôi tự hỏi: «Tôn giáo tiềm nhiệm vào tâm hồn mới, trẻ, sanh ra cái kết quả gì?...»

Em Nghiệp vui vẻ, dễ thương. Gần nó, tôi như trẻ nên nhỏ dại.

— Em ăn cơm hồi chiều bây giờ đói bụng không?

— Dạ không...

Tôi nhớ đến hai giờ đứng trong Tòa-thánh, tưởng chắc bao nhiêu cơm cũng tiêu tán hết trong bao tử bạn tôi. Tôi để em Nghiệp ngồi đó, chạy vô liêu bác tôi, lấy một cái bánh qui đem ra. Tôi biểu nó ăn một mình thì nó không ăn. Bánh qui lớn bằng bàn tay tôi. Tôi nói với nó rằng: «Em biết không, con qui sống lâu lắm. Ăn bánh này sống lâu Đã bánh qui mà là bánh qui nhà «Thầy» ăn hết một bánh sống lâu trăm tuổi. Đời bây giờ, ít ai tới trăm tuổi, chị em chia nửa bánh, ắt sống được năm chục cả hai...» Rồi nó cười mà lãnh phần bánh.

Một giờ sau, (hồi đó mười một giờ tối), chúng tôi sửa soạn đi cùng Đại-dàn. Cùng Đại-dàn có đủ chức sắc trong đạo. Trước khi cùng, trên tháp Tòa-thánh, ông Hộ-Pháp đánh trống cho hay trước nửa giờ để mặc y-phục theo lễ. Trống đánh ba lần. Lần thứ ba mới vô Tòa-thánh. Trống đánh lần đầu, bác tôi hạo đi rửa mặt, súc miệng. Tin-dồ nam cũng vẫn mặc áo dài đen, khăn đóng; tin-dồ nữ phải mặc toàn đồ trắng. Chức sắc lớn trong đạo phải mặc đồ theo lễ. Chức lớn hơn hết là

## PHU NU TAN VÂN

Chánh Phối-sư, kế Giáo-sư, Giáo-hữu, Lễ-sanh, Chánh-tri-sư, Phó-tri-sư, Thông-sư, sau rồi tin-dồ một bậc với nhau là đạo-hữu. Bên nam sửa soạn làm sao tôi chưa rõ, một lát vô Tòa-thánh sẽ thấy. Bây giờ thấy mấy bà bên nữ. Nếu tôi không lầm, thì Chánh Phối-sư hết thấy có sáu bà, trong đó bác tôi là một. Chánh Phối-sư mặc áo rộng trắng có chạy bia kim-tiến vàng. Mào cũng trắng, kêu là lúp Quan-âm, có chạy kim-tiến vàng. Mấy bà «chức sắc» sau thì mặc áo dài thường trên đầu có mào riêng, «chức sắc» nào không có mào thì đầu tóc có cây trâm bông sen vàng. Lễ sanh mặc đồ học-trò-lễ. Đồng-nhi-nữ mặc áo dài cũng trơn đồ trắng. Trống đánh lần thứ nhì. Lần-lượt có hàng ngũ trật tự, bên nam, bên nữ ra khỏi trại, đứng ngoài trời mà đợi kỳ trống thứ ba mới vô Tòa-thánh.... Mười hai giờ.

Cái đêm nay... không bao giờ tôi quên đặng. Trăng lên cao dọi như ban ngày. Một khúm nhà thấp đèn leo-lét ở giữa rừng. Trên mấy con đường trắng xóa, người ta đứng có cả trăm, hàng này tới hàng kia, trắng phao, phẳng lặng. Chỗ nào cũng có vẻ nghiêm trang, làm-liệt lạ thường. Trên đài thánh, chuông trống nổi lên, đội gươm trong đêm vắng, trong rừng sâu.

...Ba hồi triệu mộ, chuông hòa trống...

Tôi vì nhỏ nên đứng chung với đồng-nhi-nữ. Tôi nghe tiếng chuông, tiếng trống, tiếng đồng-la trên đài, thấy mấy hàng người làm-liệt chung quanh tôi, làm cho tôi rùng động cả mình. Tôi thấy cái cảnh này là lần thứ nhất, cái cảm-giác mạnh quá làm cho tôi run-rẩy như tờ giấy con. Tôi không biết làm sao mặt tôi đầy nước mắt. Tiếng chuông rền giữa trời dường như chạm nhăm một sợi dây yếu trong lòng tôi. Rồi lòng tôi rùng động như cái chuông trên đài. Tôi nghe tiếng trống tiếng đồng-la dường như trong tâm tôi cũng có tiếng trống tiếng đồng-la hòa lên mà rùng động cả thân tôi.

Rồi thỉnh linh tôi nhớ đến câu này: *Les débris de l'armée romaine gagnèrent Canusium à la faveur de la nuit* (Toàn quân La-mã sống sót còn lại,

thừa đêm hôm vắng vẻ, lần lượt kéo nhau đến thành Canusium) mà nhà văn-hào *Anatole France*, nước Pháp, thử nhỏ đi đến trường, hề mỗi lần nghe ông thầy chăm chăm đọc câu ấy thì bất giác cảm khái vô hạn, trong trí ông bày ra một cảnh tượng tiêu sơ nhưng làm-liệt, đến nỗi ông phải rùng động cả mình (1). Cái cảnh-tượng mà ông France nói đó, có vài phần trùng với cái cảnh ở trước mắt tôi đêm nay, nên tôi cũng bất-giác nhớ đến câu kia rồi mà cảm-giác ở ngoài, cũn-hưng ở trong, cả hai hiệp lại làm cho lòng tôi phải một cơn xao-xiển lạ lùng...

... Bây giờ chúng tôi kéo đi từ hàng vô Tòa-thánh. Ba cánh cửa chánh mở lớn ra. Dòm vô trong thấy đèn đuốc lập-loè. Đi vô từ không: «Chức sắc» lớn đi trước; sau rồi hết là chúng tôi, toàn đồng-nhi-nữ. Vô đến Tòa-thánh, mọi người qui trên đệm; chúng tôi qui sau chót hết. Tôi ngược mặt lên, nhìn mấy ông chức sắc lớn gần điện Thầy... Mặc áo rộng mang hia, đội mào cao, áo nào mào nấy: màu xanh, đỏ, trắng, vàng, hồng... mấy ông ấy người cao lớn, râu bạc phêu phêu, coi có vẻ nghiêm trang, hùng dũng. Lúc này âm-nhạc trời lên, cả đồng-nhi-nam nữ cất rập tiếng đọc kinh. Tiếng thanh tao, lãnh lớt, khi lên bổng, lúc xuống trầm... Tai tôi nghe mà tâm-hồn dường như nhẹ nhàng phơi phơi, cất lên mà bay bổng

theo mây, theo gió, để đi đến cõi tiên. Còn nhớ hồi năm xưa, nhân ngày làm chay cho bà cố tôi, tôi có về Gò-công đi chùa, có được nghe thầy chùa tụng kinh, mà lại tụng kinh với nhạc cải lương, như mấy bản *Hành-vân*, *Bình-bán*, thì tôi lấy làm bất bình lắm! Hôm nay đây tình cờ nghe được một điệu riêng, hay chẳng, khác gì bài hát đạo của tây (*cantiques*) thì tôi cảm phục nhiều.— Trên đài chuông trống còn âm-ĩ, lần với những tiếng hát bắt lên thật cao, làm cho tôi lơ-lửng đặt-dờ như người trong mộng... Lòng tôi như đương hồi-

(1) *Le livre de mon ami*.— A. France.



Một ông Chánh Phối-sư khác

tưởng đến một que cánh xa-xuôi, màu-nhiệm... Kiếp trước tôi là gì?... Tôi ở đâu?... Khi tôi chết lại về đâu?... Rồi lần như có một luồng gió màu-nhiệm bao bọc lấy tôi, tôi cuốn lấy tôi. Tôi chấp hai tay để trên ngực. Tôi nghe như có hai luồng điện từ hai tay chạy vô trái tim tôi, rồi lại từ trái tim tôi chạy lên đến miệng: Tôi hờ môi, mấp môi ra, là mấp môi cầu nguyện. Tôi đã đọc kinh đây! Kinh đó là kinh

mẹ tôi nhiều. Kịp đến nay lớn lên có học vấn chút ít, có nghe thấy nhiều chuyện chung quanh mình, tôi lần lần mất cái sức mạnh trong tâm: tin thì tôi có tin, nhưng lắm lúc cũng hay hoài nghi nữa. Bây giờ đây, tôi biết cái mảy tin còn lại trong lòng tôi chỉ là mảnh di-tâm của mẹ tôi, thì tôi ngui ngui thương người mà thương hại cho tôi... Không, tôi không đến nỗi mất đức, tin. Tôi chỉ tưởng đến mẹ tôi thì sẽ tin được. Rồi tôi hết lòng



Đây là các Giáo-hữu và Lễ-sanh  
(Người đứng giữa có đội mũ là ông Hộ-pháp)

của lòng tôi... Tiếng hát thanh linh dứt. Trên kia, dâng trước tôi, mấy ông đọc gì, tôi không hiểu. Tôi chỉ nghe: « Qui... bài... » Thấy ai nấy sụp xuống lạy, tôi cũng làm theo... Lạy một chấp rồi lại quỳ nữa. Đồng-nhi lại hát tiếp... Bây giờ tôi chạnh tưởng đến mẹ tôi. Mẹ tôi là người có cái đức tin mạnh làm sao! Trái biết bao phen khổ khổ thậm chí một khi đã gần trông thấy cái chết ở trước mắt, mà nhờ có cái đức tin, chỉ có cái đức tin thôi, mới sống dậy, mới diễm tịnh chịu cả họa đến cho mình. Khi còn nhỏ, tôi chịu cái ảnh-hưởng của

cầu nguyện, cầu cho mẹ tôi, cha tôi, thân quyến tôi, hết bao nhiêu người tôi yêu, tôi cũng cầu cho linh-hồn tôi nữa.

Cúng Đại-dàn trong suốt hai giờ đồng hồ. Trong hai giờ chỉ có quỳ và lạy chớ không có đứng. Tôi có hơi mệt; phần không quen quỳ lâu nên bắt chóng mặt. Song tôi không muốn ngồi, vì chung quanh tôi thấy trẻ em đồng-nhi đều quỳ chẳng động địa... Trên kia, học trò lễ (lễ-sanh) đứng rưng, mấy bà Chánh-Phối-sư làm lễ cúng. Tôi phần thấp, phần ở đằng sau người, nên muốn coi cho

rõ cũng không được. Chập lâu, tôi ngó bên hông Tòa-thánh. Ngoài sân, lẳng lẳng chẳng có tiếng gì. Tôi thấy được một lóm trời xanh, trong suốt, rồi trí tôi êm-linh vô cùng...

Cúng Đại-dàn xong thì đã 2 giờ khuya. Tôi về liêu bác tôi, chơn đi không vững, mí mắt nặng trĩu... Ai nấy lo đi ngủ, lớp trên ván sạp, lớp trên đệm trải dưới đất. Tôi thì nằm trên một cái ghế bố để trước cửa phòng bác tôi. Trước khi nghỉ, tôi có hỏi thăm sáng ngày mai sẽ có cúng gì nữa chẳng. Người ta nói lối bốn giờ rưỡi, năm giờ sẽ cúng nước. Tôi tỉnh thức dậy sớm để coi. Rồi tôi ngủ, ngủ, ngủ... Lối năm giờ sáng, tôi nghe văng vẳng tiếng đồng-nhi hát, tôi biết chắc trong Tòa-thánh đương cúng lễ sớm mai, song tôi mệt quá, phần đi xe hồi trưa, phần đứng hồi chiều, phần quỳ hồi tối, tôi dậy không được, nghe đồng-nhi hát, tôi xây mặt vô vách mà nhắm mắt lại, tự nói đối với mình trong bụng rằng: « Không phải ai hát hết. Tôi nằm chiêm bao! »

Chứng thức dậy, tôi dòm chung quanh thì chỉ thấy đệm không, ai nấy đã dậy, chỉ còn mấy đứa nhỏ với tôi. Tôi nhảy xuống ghế bố kiểm đôi guốc không dặng, sắp sửa muốn la lên: « Ai lấy đôi guốc tôi? »; nhưng rồi lại liền nhớ sự nơi đây là chỗ tu hành, nói vậy mang tội, nên tôi phải cười mà nói một mình: « Thôi, đôi guốc của tôi nó đã độn-thổ! »... Tôi đi ra ngoài sân rửa mặt, đi ngang liêu mấy bà, thấy chộn rộn dữ: mấy bà đang uống nước trà mà nhắc chuyện đời với nhau.

Ngoài sân mù sương rậm quá, không thấy rõ được gì hết. Tôi trở vô liêu bác tôi. Bác tôi đã thức dậy hồi nào rồi đi đâu không có đây. Tôi lấy lược gỡ đầu, thấy trong mình thơ thới, vừa gỡ tóc vừa rần mắt hát nho nhỏ. Làm sao sớm mai này tôi vui quá!... Có lẽ tôi hấp được không-khí trong sạch ở núi, hay là « Thầy » đã ban phước cho lòng tôi?... Một lát, bác tôi vô liêu kiểm tôi. Người dắt tôi đi qua trại Nam, đến chỗ ở của bác trai tôi. Phòng bác trai tôi ở đằng sau phòng làm việc. Căn nhà để làm việc có bàn viết, sách vở và tại đó có mấy ông biên chép sổ sách. Bác tôi có lễ-sanh phục-sự. Tôi đi vô thấy người đang ngồi bộ ván hàng ba.

Người hỏi thăm tôi, hôm qua có dự đủ mấy lễ không. Tôi lấy làm tự-đắc mà nói: « Dạ, có hết ». Ngoài sân, sương lẩn lẩn tan. Mù-mù là cum rùng ở xa. Chiều trời êm đêm, sáng sữa. Bác tôi hớp chút nước trà, tách trà nóng, hơi lên ngui-ngút. Rồi người ngó ra sân, ngoài cái sân cây cõ

đượm đầy hột sương, mà nói chậm chậm rằng: « Con ơi! bác ở đây mấy năm trời rồi mà ngày nào bác cũng được thơ thới trong lòng... Ở đời có nhiều cái vui, nhưng cái vui vật-chất chẳng bằng cái vui tinh-thần đâu con. » Tôi lẳng tai nghe, từ chập lại thưa: « Dạ. » — Con thấy nơi đây, ai cũng như ai, cái gì cũng thờ, cũng thương, ai cũng đồng một bực. Đừng nói chi, cái áo dài lụa trắng với quần hàng của con đây cũng là của tốt hơn hết!... »

Tôi nghĩ đến tin-đồ nữ đêm hôm, rồi tôi muốn đổi bộ áo quần tôi cho một bộ vải trắng... Bác tôi căn dặn khi về nhà phải gởi thơ cho bác, chỉ rõ đều gì tôi phục, chỗ nào tôi chề. Tôi đã hứa như vậy, nên vì đó mới có mấy hàng này....

Nửa giờ sau, bác gái tôi dẫn tôi đi trên con đường « Thái-bình-duong. » Con đường khá rộng, có rài cát trắng, hai bên cây cối rậm rịt. Bác tôi dắt tôi đến nhà ông phũ T... một bực « chức sắc » lớn trong đạo. Nhà ấy cũng ở nội trong vòng thành Thánh-Thất. Nhà lá, cất sườn bằng cây, cao, chắc chắn. Ông và bà phũ T... có quen với cha mẹ tôi. Tôi đến nhà gặp hai người con của ông, tức là chị em bạn học cũ của tôi. Tôi mừng quá, như đến xứ lạ mà gặp người quen. Chị em cô N... cũng có đạo Cao-Đài... Chúng tôi cách mấy năm không gặp, hôm nay thỉnh linh được cái duyên hội-ngộ chốn này...

Một giờ sau, chúng tôi đi về trại Nữ, vì bữa nay có nhóm tòa Tam-giáo để xử những đạo-hữu đã làm sai tôn-chỉ đạo. Hôm nay là ngày rằm, đêm chuyện tội vạ mà phạt, e có sai với câu « rằm lớn vong xá tội nhưn » chẳng?... Nghe đâu tòa Tam-giáo xử hôm nay là thừa có dòng đũ tin-đồ để khuyến-giới chung, hầu cho ai nấy lo mà giữ theo tông-qui của đạo được nghiêm-nghị hẳn hoi.

(Còn nữa) NGUYỄN-THỊ MANH-MANH

HẬU LÊ TRIỀU LÝ THỊ

Ngài nào đã đọc bộ Lê-triều-Lý-thị rồi nên đọc tiếp theo bộ Tiên-Lê-vân-mạc mới biết trọn sự tích, soạn-giả: Phạm-minh-Kiên. Bộ lịch-sử tiểu-thuyết này viết rất công phu, sự-tích phải trích ở các đại-sử và giả-sử, sắp đặt lại cho có lớp-lang rất hay, trong lại có hình vẽ rất đẹp; trọn bộ 5 cuốn 1\$00, gởi lãnh hóa giao-ngân: 1\$30.—Mời in rồi: Ce qu'il faut retenir pour parler et écrire correctement le français par Bùi-cầm-Chương, un volume de 90 pages: 0\$50.

TIN-ĐỨC-THU-XÃ  
37-38, Sabourain, Saigon



## MỘT GƯƠNG NHẪN NẠI CHO BẠN THOA QUẢN

Gần đây, đàn-bà các nước văn minh trên thế-giới đã chứng tỏ ra một cách rõ rệt rằng trí-não của mình vẫn không thua chi của đàn-ông. Tuy vậy cũng vẫn có một hạng đàn-ông vì tấm lòng nhỏ nhen, ích-kỹ, thấy đàn-bà nhiều người hơn mình về đường tinh-thần, lại viện những lẽ này thế khác, để ngụy biện rằng đàn-bà từ nay cho tới tận-thế, cũng không làm chi bằng nổi đàn-ông: đàn-bà, hơn chúng ta, trong một trăm chưa được một! (Tôi xin hỏi: trí tuệ ai dồi dào trước? Thuở xưa đàn-bà có được quyền lợi bằng đàn-ông không?) Còn về đường sức lực, thì như-thiết đàn-bà không bao giờ thắng chúng ta nổi. Vì « giống » họ không có gan mao hiềm, lại hay cảm sâu yếu đuối không đủ sức chịu đựng nổi những việc dãi nắng dầm sương, hoặc chống chọi với những sự đổi dời của thời tiết.

Hang người đàn-ông ấy họ nói trời nói đất chỉ thì nói, chị em ta hãy coi câu chuyện sau đây rồi thì sẽ biết những lời họ nói là đích-đáng hay không!

Câu chuyện sau đây nó chỉ tỏ cho ta thấy rằng thường thường trong bọn đàn-bà hề người nào đã có lòng sốt-sắng đối với tiền-dồ phu-nữ, đối với quốc-gia, xã-hội, thì chẳng có cái sức lực chi ở bên ngoài có thể làm cho cái chi nhưt định, lòng « yếu ớt » của họ lay chuyển được hết.

Chuyện cô Eliane Basse đây, không những làm về-vang cho chị em nước Pháp, mà có thể nói là cho tất cả phu-nữ thế-giới nữa.

Cô F. Basse vốn sanh trưởng tại kinh thành Paris. Năm 1925, cô được bổ làm giáo-sư dạy về hai khoa-học Bác-vật và Vật-lý, (sciences naturelles et physiques).

Tuy vậy mà cô cũng chưa lấy làm mãn lòng toại-chí, nên ngày đêm cô vẫn gắng sức ra công, ôn nhuần sách vở để thi lấy bằng cấp tiến-sĩ về ban khoa-học.

Tánh ý cô có chỗ khác người, là cô chỉ ham thích những cái gì mà chính tai mắt cô đã nghe thấy và trí não cô có thể thông hiểu một cách thấu đáo; còn như những điều dạy trong sách vở, thì cô bảo rằng đó chẳng qua chỉ cần ích cho những người nào không thể tự mình thí-nghiệm được mà thôi.

Rồi đó cô E. Basse nghe tin rằng nhà-nước đang cần dùng một nhà thông-thái, đặng phái qua phác họa địa-đồ, xét xem địa-chất (examen géologique) khảo-sát hải cốt của loài động-vật, sanh-vật (étude paléontologique) ở một miền bí-ẩn nhưt ở xứ Madagascar, cô liền nộp đơn xin đi.

Viện Hàn-lâm Khoa-học và quan Tổng-trưởng bộ-học, vì chờ mãi mà không thấy ai chịu ra lãnh lấy trách-nhiệm nặng-nề như thế, nên khi thấy đơn xin của cô Basse thì liền nhậm lời ngay.

Một tháng sau có xuống tàu lướt dầm xa khơi, tâm thần hồ hởi bao phen chống chọi với ba-đào, dãi dầu cũng sương tuyết mới tới miền Nam xứ Madagascar.

Quê người đất khách, thân gái một mình, lại thêm phải lặn lội

giữa chốn rừng hoang cỏ rậm, cây cối um-tùm, dạng người vắng vẻ... Tháng ngày thơ thẩn trong chốn đồng không hiu quạnh, chơn thời đập trên gai gổ đá sỏi, mà tay vẫn không rời cái búa, là môn lợi-khí cần nhưt cho nhà địa-chất-học.

Tới buổi mùa xuân, cảnh trời tươi tốt, thì cô lại đi khảo-cứu các ven bờ sông Măng-dô-ky và Siribihina (Manjoky et Tsiribihina).

Quang-âm thắm-thoát, tháng lại ngày qua, mới đó đã sáu tháng rồi, bao nhiêu công việc bôn-phận dàu đó đã kết quả mỹ mãn, cô Basse bèn sắm sửa đồ hành-lý để trở về cố-quận.

Kể tới kỳ thi tiến-sĩ, tên cô lại được dự trúng một cách về-vang. Quyền sách dự thi của cô (Thèse de doctorat) rất có giá-trị và có ảnh-hưởng cho khoa-học ngày nay.

Nghĩ như một người nhọc chất liệu bở mà dám vỗ ngực đứng ra lãnh lấy một gánh trách-nhiệm rất nặng-nề, nặng-nề đến đổi bộn mây râu đã phải rút-rè từ-chối! — thì há chẳng đáng khen ngợi lắm sao?

Chị em nước ta biết đến bao giờ mới có một người như cô E. Basse?

Nhưng nghĩ cho kỹ, thì họ người nào mà chúng ta đẩy lại người nào?

Mảnh gương tiến hóa, chị em các nước dàu đó đã treo cao, thì mới hi-vọng ở tương-lai, các bạn thoa-quần Việt-nam, há lại chẳng nên nghĩ thăm mà vững dạ?...  
KHẮC-MINH

Ý KIẾN CỦA CÁC

CHỊ EM ĐỌC BÁO

## VỀ VIỆC LẬP HỘI TẾ-BẢN Ở NHA-TRANG

Nghe hai tiếng « Lạc-Thiện », tất các bà các cô ai ai cũng đều hiểu là một cơ-quan sáng-lập ra để cứu vớt những kẻ nghèo khổ, tàn tật, không cơm ăn, không áo mặc, sống ngày nào là bị cơn ma đói nó làm cho trăm cay ngàn đắng, cảnh tình thế thảm, ai trông thấy cũng phải động lòng thương xót. Phải, muốn cứu vớt những kẻ đắm đuối trong biển trầm-luân, nên hồi năm 1930, ở kinh-dô Huế đã sáng-lập ra một hội tế-bản, đặt tên là Hội « Lạc-Thiện ».

Nhờ được quý bà, quý cô Tây, Nam nhiệt-thành tán trợ, nên trong hai năm nay công việc của hội ấy được kết-quả tốt đẹp lắm.

Muốn theo đuổi cái mục-dịch làm nghĩa cao-thượng ấy, nên mới rồi, quan Công-sứ tỉnh Khánh-hòa có gởi cho tất cả những người nhân từ trong bản-tỉnh một tờ thông-tư về việc dự-định lập ra tại Nha-trang một ban Tỉnh Hội-dồng (Comité Provincial) ngõ đặng liên-lạc với hội « Lạc-Thiện » ở Huế.

Tôi xin trích ra sau đây một vài đoạn của tờ thông-tư ấy để chị em đồng tâm...

«... Ở Huế đã thành-lập một cái Hội, mục-dịch để giúp cho các công việc phổ-tế ở Trung-ky và cứu trợ cho hết thảy những người nghèo khổ. Ở tỉnh Thừa-thiên và tỉnh Quảng trị, thì công việc của hội ấy theo đuổi đã được kết-quả mỹ-mãn. Về sự tế-bản hội ấy đã nhờ được nhiều người nhiệt-thành tán-trợ, trong đó phần nhiều là quý bà Tây, Nam cả.

«... Ở Huế mà làm được như vậy, huống gì ở tỉnh Khánh-hòa. Thật vậy, lòng nhơn-ái của người bản-tỉnh đã nhiều phen biểu lộ ra, như trong mấy cuộc lạc-quyên để giúp đỡ nạn hỏa-tai ở Banghôi, nạn đói khổ ở miền Bắc Trung ky, nào là cứu-tế nạn dân ở Phanrang, nào là quyên trợ cho hội Bảo-anh, v. v... Hễ nói đến việc nghĩa, thì ai nấy vẫn đều sẵn lòng sốt-sắng và tán-thành luôn.

« Như vậy, chắc bề nào cũng có thể sáng-lập

được ở Nha-trang một ban Tỉnh Hội-dồng để mà liên-lạc với hội Lạc-Thiện ở Trung-ky. Ban Tỉnh Hội-dồng sẽ được quyền xuất phát lấy tiền tài của hội và chịu riêng lấy trách-nhiệm. Còn về sự liên-lạc với hội « Lạc-Thiện » ở Huế, thì cứ ba tháng sẽ làm một tờ trình để nói sơ lược về những công việc hành-dộng theo chương-trình của hội mà thôi. Lúc mới bắt đầu, thì Tỉnh Hội-dồng sẽ tru-định công việc một cách sơ sài đã, tỷ dụ như mua quần áo để phát cho trẻ-con nhà nghèo ở ở nhà Hộ-sinh hay ở nhà thương nhô, hoặc phát sữa cho chúng nó, vân vân... hoặc làm những công việc gì mà Hội-dồng cho là cần kíp.

« Vậy qui bà, qui cô giàu lòng nhơn ái, ai muốn vào hội, như làm Chủ-trì hội-viên, hoặc Tư-trợ hội-viên, thì cho bản-chức biết qui-danh. Khi nào số hội-viên được khá nhiều, thì sẽ chọn một nơi và định ngày để hội họp mà bàn tính việc sáng-lập ban Hội-dồng bản tỉnh nói đó.

« Về phần riêng, bản-chức có lời trân-trọng thưa cùng quý cô, quý bà Tây Nam, ai có lòng tán-thành cho công cuộc tổ chức này, thì cho bản-chức biết coi, qui bà, qui cô liệu có thể giúp đỡ được như thế nào.»

Những cái cảnh huống bần-khố ở xứ ta thì các ban nữ-giới tại đã nghe, mắt đã thấy, ai là người được ở trong cảnh an-lạc, há chẳng xét tình máu-mủ đối với đồng-bào, mà nở mắt lấp, tai ngơ, thờ-ơ lãnh-dam hay sao?

Ở Nha-trang lâu nay, chị em vẫn có tiếng là giàu lòng hảo nghĩa, biết thương xót đến những đồng-bào bất-hạnh nằm trong cái cảnh nghèo khổ, màn trời chiếu đất, lủ năm lủ bảy, la lét xô chợ đầu đình, kêu gào cho có miếng cơm ăn, mảnh áo mặc, vậy đối với việc lập ban Hội-dồng Tế-bản này há lại không noi gương chị em ở các nơi đó hội lớn như Saigon, Huế, Hanoi mà ra công góp sức nhau lại ngõ mau đạt được mục-dịch phước-thiện hay sao? Và chẳng việc lập Hội này đã do quan Thủ-liên bản tỉnh khởi xướng ra thì chắc công

Chứa một đoạn văn nguy-biện

Chúng tôi mới tiếp đặng lại sau đây của ông Thanh-Ngôn, là một bạn độc-giả lâu nay đã tỏ ra rất có lòng với Bồn-báo :

Nguy-biện (sophisme) là một món « binh-khi » chót, một cái « thế » cùng trong mấy cuộc biện-luận. Trong số người biện-luận nhau một cách quá háng-hái, thường có một người dùng nguy-biện để đánh đổ kẻ không đồng-y với mình.

Tuy nhiên, những người cố ý dùng nguy-biện mà làm cho thẳng ý-kiến mình thuộc về số ít oi lắm ; vậy ta nên coi nguy-biện như là một sự làm-lạc thường trong cơn biện-luận mà thôi.

Như trong bài « Bàn thêm vấn-đề hạn-chế sản-dục » đăng trong báo P. N. T. V. ra ngày 27 Octobre vừa rồi, bà Lê-quang-Hạnh dùng nguy-biện mà đánh-đổ ý-kiến của ông Bửu-Đề. Đây, tôi nói « dùng » và cho bà Lê-quang-Hạnh « cố ý », vì ấy là một câu viết ra tức có đủ thì giờ cho tác-giả suy nghĩ, chứ không phải như lời nói tưng chưa kịp xét đoán như trong mấy cuộc biện-luận kịch-liệt.

Tôi xin trích đoạn văn của bà Lê-quang-Hạnh ra đây để tiện bề phán-đoán :

- « Theo ông Bửu-Đề, thì ông chia làm hai cách :
- « 1. Tâm-lý ; 2. Sanh-lý ; và ông lại khuyên người nên dùng cách trên. Ông bảo rằng muốn hạn-chế sự sanh-dẻ nên bớt đường tinh-dục.
- « Tôi xin lỗi ông, có lẽ vì ông chưa có vợ và cũng chưa có con nên ông mới cho rằng vì sự tinh-dục nhiều nên có con đông.
- « Có nhiều người vì muốn có một đứa con nên lấy sự tinh-dục làm... đầu, hoặc kiếm vợ đôi vợ ba, sợ cho mình tuyệt-tự, mà đi lại cũng vẫn không có con ! Và lại nếu bảo đông con là tại mình đa-dục, thì sao bọn buôn hương bán phấn, thường thường lại không thấy « sanh dẻ chi hết ? » (Trang 7, cột thứ).

việc sẽ có phần dễ dãi và chúng ta có thể trông mong vào ngài. Vậy tôi dám mong rằng chị em ta sẽ háng hái đua nhau gom góp kẻ công người của để cho công việc sớm được thiệ-hành.

Nhiều điều phũ phàng gương,  
Người trong một nước nên thương nhau cùng.  
V. T. THANH-LAN

Cứ theo nhà triết-học trứ-danh nước Anh là Stuart Mill, thì những « ca » nguy-biện có thể chia ra như sau đây :

Sophismes d'inférence	de simple inspection... de preuve non distinctement conçue	}	1. Sophismes à priori.
			2. Sophismes de confusion.
	de preuve distinctement conçue	}	3. Sophismes d'observation.
			4. Sophismes de généralisation.
			5. Sophismes de raisonnement.

Cái « ca » của bà Lê-quang-Hạnh chính ném về « ca » số 4 đó vậy.

Muốn cho càng thấy rõ chỗ nguy-biện, tôi xin sắp cái câu của bà lại một cách khác, song không đổi ý chút nào, như vậy : « Theo ông Bửu-Đề, hề có sự tinh-dục nhiều thì con đông ; vậy bọn « buôn hương bán phấn rất đa-dục, tức bọn họ phải có con rất đông. »

Bà Lê-quang-Hạnh không xét những cái trường-hợp phản-nghịch (cas négatifs) như :

— Người vợ chỉ ăn-nằm với một người chồng mà thôi, còn có kỳ-nữ có đem lại phải chung chạ với cả mười người đàn-ông lận kia ;

— Người vợ có thai được là nhờ thân-thể tráng-khiến, máu huyết điều-hòa, còn có kỳ-nữ bao giờ cũng ốm-yếu, đau nhiều chứng bệnh hiểm nghèo, lẽ tức nhiên là khó thể thọ thai đặng rồi.

Tiền đây tôi cũng xin dẫn ra một vài cái thí-du nguy-biện cùng một « ca » với của bà Lê-quang-Hạnh :

— Mấy cô gái tân-thời hay khinh-rẻ mẹ chồng ; cô X. là một cô gái tân-thời, tức mẹ chồng cô phải bị cô bạc-dãi lắm.

— Quả đất có người ở, mặt trăng cũng giống như quả đất, tức có người ở trong mặt trăng.

Tôi rất tiếc trong một bài văn-tất như vậy không thể luận dài cho đủ mấy « ca » nguy-biện. Và lại muốn luận cho thật rành rẻ về một phép-tác trong luận-lý rắc-rối khó hiểu như nguy-biện đây, thì cần có rất nhiều thí-du mới đặng. Bởi cơ nên tôi xin hứa trước bao giờ tom góp đủ thí-du, trích trong các báo hay trong các sách quốc-văn, tôi sẽ tiếp chuyện với độc-giả một lượt nữa về sự đó.

THANH-NGÔN

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

CHUYỆN VẬT ĐỒI MẪN THANH

MÓN ĂN XA XÍ

Bèn Tàu có sông Hoàng-hà, hay lở và dâng nước lên một lần ngập cả mấy tỉnh, làm hại dân-sự mùa-màng lại còn gấp mấy sông Nhi-hà ngoài Bắc-kỳ ta. Bởi vậy nhà-nước phải đặt riêng một nha-môn « trị Hà », riêng coi về việc khai-trở cũ-khai hăng năm, hầu giữ cho nó khỏi lở. Hồi nhà Thanh đặt đến hai ông Tổng-đốc, một ông coi phía bắc sông Hà, một ông coi phía nam, lại thêm các quan thuộc-viên lớn nhỏ cùng linh-tràng lấy số ngàn mà kể. Tuy vậy, nha Bắc-hà ít việc, không phiền-tịch lắm bằng nha Nam-hà.

Về trào Đạo-quang, kinh-phí của nha Nam-hà mỗi năm từ năm triệu lên cho đến sáu triệu lượng bạc. Tiếng vậy chớ chỉ tiêu về việc công-trình hết chừng một phần mười mà thôi, còn bao nhiêu thì vào tay ông Tổng-đốc cùng các quan huy-hoác.

Thuở đó tại nha quan Tổng-đốc hay mở yến tiệc luôn. Những sự xài-phí khác không kể ; kể một sự sắm các món ăn, đủ thấy cách xa-xí thật không đâu có.

Một lần đãi tiệc có món thịt heo mà ai ăn cũng khen ngon, so với thịt heo thường khác nhau xa quá, nhưng ai nấy chỉ biết là ngon vậy thôi, chớ không hiểu tại sao. Trong đám khách dự tiệc có một người nơn đi ra sau, đi ngang qua nhà bếp, thấy có vài chục con heo chết rồi đương nằm nghینگang trên đất. Hồi người đầu bếp mới biết ra một bát thịt heo ăn hồi này tức là thịt nuộc-lưng của mấy chục con heo này. Hồi kỳ thì họ nói cách lấy thịt nuộc-lưng ấy như vậy : lùa một bầy heo ú vài ba chục con vào trong một cái nhà rộng, đóng kín bít các cửa, rồi có một bọn người ta, mỗi người cầm cây đuổi đánh chúng nó, chúng nó vừa la vừa chạy, cho đến hết hơi mà chết. Con heo nào đã chết thì kéo ra mà cắt lấy một miếng thịt chính-giữa trên lưng, cho nên vài chục con heo mà chỉ được có một bát thịt. Họ nói heo bị đánh đuổi mà chết như vậy thì cái tinh-hoa của thân-thể nó nhóm cả lại trên lưng, cắt lấy nội chỗ đó mà làm món ăn, thật ngon lành không gì bằng, nhưng còn bao nhiêu thịt chỗ khác của cả con heo thì lại tanh-hối ăn không được, phải bỏ.

Lại có món « căng ngỗng » nữa. Cách làm như vậy : Một cái lồng bằng sắt thiết lớn, nhốt một bầy ngỗng vào trong ; cái lồng phía dưới có vì cũng

bằng sắt, để kê cho cách đất một ít rồi đốt than đỏ hực ở dưới vì. Những ngỗng ở trong lồng nóng quá phải chạy lẩn quẩn nội trong đó, chạy một chặp rồi ngã lẩn ra chết. Như thế thì bao nhiêu máu tùy nó tu ở hai cái căng ; cắt lấy cặp căng làm món ăn, còn cái xác con ngỗng vứt đi. Bởi vậy mỗi tiệc phải giết mấy trăm con ngỗng mới đủ dọn.

Lại món « u lạc-đa ». Người ta lựa con lạc-đa thiết mập mạnh, cột nó vào cây trụ cho thiết chắc, rồi lấy nước sôi xối trên lưng, ấy là nó chết liền. Bao nhiêu gân tùy của con lạc-đa cũng động lại trên cái u nó ; lấy nội cái u mà thôi, còn bỏ cả con lạc-đa. Mỗi một tiệc phải dùng ba bốn con lạc-đa là ít.

Lại món « óc khi ». Lựa con khi hi-hòm, mặc áo hoa hoè vào cho nó ; sắm sẵn một cái bàn vuông, khoét ở giữa một cái lỗ tròn vừa lọt đầu con khi. Rồi dút đầu con khi từ dưới bàn dút lên, cần một cái cây ngang cổ nó, không cho nó rút đầu ra. Khi ấy bèn lấy dao cạo lòng nó, lột da nó, con khi la khóc om-sòm, thì lại lấy nước sôi xối trên đầu nó xối xuống.

Con khi bấy giờ chết rồi đó, người ta mới lấy dùi sắt đập bể đầu nó ra, lôi bộ óc trắng nõn. Mỗi người dự tiệc lấy cái muỗng bạc múc cái óc ấy mà ăn ; nhiều lắm mỗi người được một vài muỗng là cùng.

Lại món « canh máu cá ». Lựa cá gáy thiết lớn mà còn sống, treo chúc đầu nó xuống ; ở dưới để một chảo nước thường sôi. Rồi nhè cái đầu con cá mà đập cho máu chảy xuống chảo. Bấy giờ con cá chưa chết, hơi nước sôi xông lên, nóng quá thì nó phải vùng-vẫy mà máu càng ra nhiều. Đến cá chết là máu hết chảy, người ta bèn thay con cá khác, cũng làm như vậy. Lấy máu chừng vài chục con cá theo cách ấy rồi mới gia vị vào mà nấu canh, còn cá thì bỏ xác.

Đó là kể sơ ít món ăn xa-xí cho biết bọn quan-lại bên Tàu ngày xưa tiêu-xài của nhà-nước không biết bao nhiêu, và cũng cho thấy cái cách ăn- uống của người Trung-huê thật có vẻ kỳ-quái, khác với người thế-gian nhiều lắm.

QUAN TÔNG-ĐỐC NHIN KÊ NHÀ TƯ  
Về trào Khương-hi, Lý-Vệ làm Tổng-đốc Chiết-giang. Vệ cố tài, nên cây minh, coi đồng liêu







# VAN UYEN

## CHÀNG VỚI THIẾP

Chàng với thiếp cùng nom hoa nở,  
 Buổi trăng tròn hơn hờ đường nào!  
 -Chàng ơi, kia mấy khóm sao!  
 Trên cao, cao vợi, tiên nào ở đây?  
 Hỏi buổi sớm vừng mây, mấy cụm?  
 Mây cụm mây, ai chụm mà nên?  
 Mây ơi, mây ở cõi trên!  
 Ấy trăng nam-từ là tiên dưới đời!  
 Kẻ bó-liều chơi-vời bề khổ!  
 Khổ nào hơn là số đào thơ?  
 Thương ôi, hai chữ tóc tơ!  
 Này đây trời buộc còn ngờ nói chỉ!  
 Gió thu thổi rù-rì như ngạo!  
 Trăng thu mờ Nguyệt-lão đang cười!  
 Chàng thì nét mặt kém tươi,  
 Yêu ai nên phải vì ai mà buồn.

Lời tơ tóc vốn cùng nhau ước;  
 Há là đây trời buộc chỉ mình!  
 Đây là đây nghĩa đây tình;  
 Lòng nào lòng nở phách mình những  
 lời?

Cuộc trần-thế vui-vời biên khổ;  
 Há riêng ai cái số đoạn trường!  
 Anh đâu sánh đám mây vàng;  
 Mà em đám khói bay sang tận trời!  
 Cao với thấp mặc đời phân biệt;  
 Nghĩ cho cùng, có thiệt phần ai?  
 Mây tụy vàng-vạc giữa trời;  
 Có khi hóa nước mà rơi vũng lầy!  
 Khói kia vốn cùng mây đồng tánh;  
 Thả ra bay, vẫn sánh tay hay!  
 Bay lên, lên mãi tận mây;  
 Khói mây, mây khói, ai tài nào chia?  
 Lời luận-biện sâu xa rành rẽ,  
 Khiến được nâng đỡ tề làm vui.  
 Trăng cùng hơn hờ tươi cười!  
 Gió cùng như khấy một bãi quân-  
 thiên.

Từ đây chàng thiếp cùng yêu.

HẠNH-THU

## SẦU NGÂM

Mấy hàng mực một bầu lệ huyết,  
 Trên giấy hồng kê hết khúc nói.  
 Oa oa tiếng khóc chào đời,  
 Hai mươi năm lẻ, ai người đồng tâm?  
 Ngồi mà nghĩ lệ dăm khăn gấm,  
 Ngán hơn tình phai thắm khôn  
 lương.  
 Nào bé nào bạn yêu đương,  
 Mặt mừng tay bắt mọi đường mọi  
 hay.

Gặp vận rủi chia bầy rẽ bạn,  
 Có khác chi kẻ bán người mua,  
 Vắt tay nghĩ lại sau xưa,  
 Vui vầy vì bạc, dầy đưa vì tiền!  
 Đời kim-tiền thất diên bát đảo,  
 Buổi lợi danh những lác bán trời,  
 Cuộc đời, ai biết hỏi ai?  
 Minh nào điều xác gặp người xảo  
 diều.



Nghĩ bao nhiêu bấy nhiêu giận tức,  
 Nghĩ càng lâu thêm bức thêm phiền,  
 Xem qua mọi việc nhân tiên,  
 Chán cho những chuyện thào hiền  
 ngoài đời.

Nghĩ tương lai bởi hồi tắc dạ,  
 Ngâm hiện thời là chầy hàng châu,  
 Chữ rằng thanh ứng khí cầu,  
 Gởi xương gởi ngọc canh thâu chốc  
 mong.

Ước gặp kẻ tâm-dồng ý hiệp,  
 Quyết phân trần tâm-huyết càng hay,  
 Đoái nhìn non nước rộng thay,  
 Mà lòng người lại sâu dày khôn đo.  
 Khác vụ lợi sườn lò tư lợi,  
 Người hiểu danh bước lối hư danh,  
 Tưởng chi là giống hội tanh,  
 Nói ra chẳng tiện làm thính không  
 danh.

Ngâm hiện thời buồn tanh chán ngắt,  
 Trông tương-lai dài dặt ngán ngào  
 Khi vui thì vỗ tay vào,

Lâm cơn hoạn nạn thì nào thấy ai?  
 Đêm có dài thức lâu mới biết,  
 Người ở lâu thấu hết lòng nhau,  
 Hai mươi năm lẻ ưu sầu,  
 Hình như ngày tháng pha màu, trên  
 người.

Càng muốn tối, mà trời sáng mãi,  
 Trông rồi đông, xuân lại dần qua,  
 Thêm năm thêm tuổi thêm già,  
 Ngày dần tháng dập, da gà tóc mây,  
 Thanh niên tuổi quý đường này!!!

Nổi lòng khôn tả khổ cho lòng,  
 Trời thấu hay không?  
 Đất thấu hay không?  
 Năm canh trần trọc lệ tuôn dòng....  
 Lòng cứng như đồng!  
 Dạ cứng như đồng!  
 Hết ngồi lại đứng, đứng rồi trông...  
 Ngán đón gió đông!  
 Ràng buộc gió đông!  
 Trời cao sao nở ở không công?  
 Thề với non sông!  
 Nguyễn với non sông!

NGUYỄN-THỊ T. T. (Badon)

# HÁN VĂN ĐỌC TU

Soan-giã PHAN-KHÔI giữ bản quyền

## Bài học thứ mười bốn

### I. - NHỮNG CÂU VĂN ĐÁP

1. - 四書者, 何書也? - Nghĩa: Từ thơ ấy là sách gì vậy?

大學, 中庸 (dung là thường), 論 (luận là bàn) 語 (ngữ là nói với ai), 孟子, 謂之四書. - Nghĩa: Sách Đại-học, sách Trung-dung, sách Luận-ngữ, sách Mạnh-tử, gọi đó là từ thơ.

2. - 四書之名始於何時? - Nghĩa: Cái tên kêu bằng « Từ thơ » bắt đầu từ hồi nào?

古無四書之名; 大學中庸雜 (tạp là lộn) 在禮記之中, 論語孟子同列 (liệt là sắp hàng) 為諸子; 至宋儒始表 (biểu là nêu) 章 (chương là làm cho sáng) 之. 故四書之名始於宋時也. Nghĩa: Đời xưa không có cái tên kêu bằng « Từ thơ »; lúc bấy giờ sách Đại-học sách Trung-dung thì lộn ở trong sách Lễ-kỷ, sách Luận-ngữ, sách Mạnh-tử thì đồng sắp hàng làm các sách tử; đến các nho nhà Tống mới biểu-chương đó ra. Chớ nên cái tên Từ-thơ bắt đầu từ đời nhà Tống vậy.

3. - 然則大學中庸本 (bản là vốn là gốc là cốt) 非獨 (độc là một) 立之書乎? - Nghĩa: Thế thì Đại-học Trung-dung vốn không phải là sách độc-lập ư?

誠 (thành là thật) 然! 大學中庸各為禮記中之一篇 (thiên), 宋儒以其言最 (tối là rất) 有益 (ích) 於學者, 故取為專 (chuyên) 書耳. 雖 (tuy) 然, 其與論孟列為四書亦已千年於茲 (tỷ, tư là ấy, là nay, là bây giờ) 矣. - Nghĩa: Thật thế! Đại-học Trung-dung đều là một thiên trong sách Lễ-kỷ, Tống-nho cho rằng lời nói của hai thiên đó rất có ích cho kẻ học, cho nên lấy ra làm sách riêng đó thôi. Tuy vậy, nó cùng Luận-ngữ Mạnh-tử sắp hàng làm từ thơ đến nay cũng đã ngàn năm rồi.

4. - 大學中庸之作者為誰? - Nghĩa: Tác-giã của sách Đại-học và của sách Trung-dung là ai?

大學作者乃曾 (Tăng) 子及 (cáp là kíp, cùng) 其門人; 中庸為子思所作. 雖然, 此皆宋儒之言, 本無確 (xác là chắc) 証, 未可盡 (lận là hết) 信. - Nghĩa: Tác-giã của sách Đại-học là Tăng-tử cùng học-trò người; Trung-dung là sách của Tử-Tư làm ra. Tuy vậy, ấy đều là lời nói của Tống-nho, vốn không có chứng-chắc, chưa có thể tin hết được.

5. - 曾子子思是何時人? - Nghĩa: Tăng-tử và Tử-Tư là người đời nào?

曾子名參 (Sâm), 與孔子同時, 為孔門之高第 (đệ là thứ); 子思名伋 (Cáp), 則孔子之孫也. - Nghĩa: Tăng-tử tên là Sâm, cùng Khổng-tử đồng thời, làm học-trò lớp cao của cửa Khổng; Tử-Tư tên là Cáp, thì là cháu nội của Khổng-tử vậy.

6. - 論語孟子為何人所作? - Nghĩa: Sách Luận-ngữ và sách Mạnh-tử là của người nào làm ra?

論語多記孔門師弟相與談論之言, 故曰論語; 其書為孔子之弟子所記, 或為其弟子之門人所記, 皆未可知. 孟子七篇則孟子與其徒 (đồ là học-trò, đồ-đệ) 所作也. 大抵 (đề) 古人著 (trừ là làm) 書不署 (thư là biên) 名, 吾人無從知其真 (thực, thiệt) 矣. - Nghĩa: Sách Luận-ngữ phần nhiều chép những lời đàm-luận cùng nhau của thầy trò cửa Khổng, cho nên kêu là « Luận-ngữ »; sách ấy là của học-trò đức Khổng chép, hay là học-trò của học-trò ngài chép, đều chưa biết được. Sách Mạnh-tử bảy thiên thì là của Mạnh-tử cùng đồ-đệ mình làm ra. Đại-đề người đời xưa làm sách không có ghi tên, chúng ta không bởi đâu biết sự thiệt của các sách ấy được vậy.

### II. - CÁT NGHĨA THÊM

Lễ-kỷ tức là kinh Lễ.

Chữ 諸子 có hai nghĩa: Một là các tử đời xưa,

những người có lập ra học-thuyết riêng, có làm sách vở để lại, như hôm trước đã cắt nghĩa; một là chỉ về sách - vở của các người ấy; chữ 諸子 hôm nay thuộc về nghĩa sau. Nghĩa này vốn phải nói 諸子之書, nhưng đã quen nói tắt như vậy.

表章 là nêu lên mà làm cho tỏ sáng ra, verbe kép.

然 đã học rồi, nghĩa là phải, adjectif; lại có nghĩa là nhưng mà, như mais. Ở đây chữ 然 lại có nghĩa khác nữa, nghĩa đây là vậy, thế, pronom chỉ về sự-vật đã nói ở trên. Ấy là tách ra từng chữ, chứ nó đã đi với chữ 則 thì lại thành ra conjonctif để nối hai proposition với nhau.

Đại-học Trung-dung bây giờ là sách độc-lập mà đời xưa không phải là sách độc-lập, trong chỗ đó có sự quan-hệ về thời-gian. Ở đây, trong câu hỏi, người hỏi vẫn biết ngày nay nó là sách độc-lập, nhưng muốn hỏi về đời xưa thì nó có phải sách độc-lập không, thì không nên quên chỗ quan-hệ ấy. Vậy phải đặt chữ 本. Chữ 本 đây là adverb, phụ nghĩa cho verbe auxiliaire 非, để tỏ ra một sự mà về thời-gian đã qua lâu rồi. Thêm chữ 本, làm cho người ta hiểu rằng cái sự Đại-học Trung-dung thành sách độc-lập ở ngày nay vẫn đánh vậy rồi; nhưng hỏi đây là hỏi về thuở trước. Câu này nếu đặt bằng chữ Pháp thì phải đặt temps passé: trong chữ Hán verbe không temps, nên phải nhờ ở adverb để chỉ temps.

專書, chữ chuyên là adjectif. Phạm sách gì đứng riêng mình nó, hay là sách ấy nói tinh một việc gì, đều gọi là chuyên-thơ.

取為專書, (trên chữ vì có chữ 取 để chỉ lại hai thiên, làm complément cho chữ 取 mà đã lược đi), ấy là proposition chính; còn 以其言最有益於學者 là proposition phụ.

Chữ 耳 để thế cho chữ 而已, nghĩa là mà thôi, (có lẽ vì nhi-dĩ nói mau thành nhĩ) cho nên hệ gặp chữ 耳 ở cuối câu thì cứ cắt nghĩa là mà thôi được cả.

雖然, chữ 然 đây cũng là pronom thế cho sự vật, chỉ lại đều đã nói ở trên: song đã đi với 雖 thì cũng thành ra conjonctif để nối câu trên.

Chữ 其 trong câu 其與論孟 lại là mỗi tiếng khác hôm nay mới học đến, nó khác với 其 là của nó đã học rồi. Vậy 其 đây là để thế lại Đại-học

Trung-dung ở trên mà làm sujet cho verbe 列, cũng như chữ qui trong tiếng Pháp.

茲 đồng với 斯, có khi là adjectif demonstratif như 斯人, 茲事 (người ấy, việc ấy), có khi như adverb de temps hoặc de lieu, nghĩa là nay, bây giờ hoặc ở đây.

及 và 與 nghĩa là và, là cùng, không có phân-biệt gì lắm; chỗ nào đáng đặt chữ 及, chỗ nào đáng đặt chữ 與, sự đó theo thói quen. Ấy là nói về chữ 與 khi nó là conjonction để nối hai nom như chữ et trong tiếng Pháp thì mới vậy; chứ còn khi chữ 與 là préposition như avec thì lại không lấy chữ 及 thế nó được.

Chữ 盡 đây là adverb, phụ nghĩa cho chữ 信, chỉ về trình-độ trong khi tin. Chưa có thể tin hết cũng như nói không nên tin trọn.

第 là thứ, nhưng nói 高第 thì đủ rõ là học trò ở lớp cao rồi.

其書, chữ 其 đó cũng như 其人, 其時 đã học rồi.

Hôm nay có mấy câu đặt bằng 為所, passif, song tiếng ta không cắt nghĩa là bị được, hãy nhận cho ra.

Sách Mạnh-tử có bảy thiên. 大抵 tức là chữ đại-đề mà trong tiếng ta thường nói, cũng như 大槩 (đại khái).

從 đây cũng như 自, 由, nghĩa là bởi, nhưng ở đây 無從 đòi làm 無由 được mà không nói 無自 được, ấy là theo thói quen.

Chữ 矣 là adverb, thường ở cuối câu, nhưng có khi để chỉ temps passé, có khi để tỏ ý exclamatif. Như chữ 矣 trong câu đáp 3 luôn với chữ 已 ở trên mà tỏ nghĩa đã lâu rồi; còn chữ 矣 trong câu đáp 6 phụ với chữ 無從知 mà tỏ ra ý tiếc.

III. - VĂN PHÁP

Chữ 者

Chữ 者 là pronom, dùng thay vì người hay thay vì sự-vật đều được cả.

Khi thay vì người thì có ba cách đặt như vậy:

1.) Đề chữ adjectif lên trên nó, như 賢 (hiền) 者, 仁者, là kẻ hiền, kẻ nhân;

2.) Đề chữ verbe lên trên nó, như 行者, 居者, là người đi, người ở;

Những khi ấy chữ 者 hiệp với tiếng adjectif hoặc tiếng verbe ở trên nó mà thành ra tiếng nối kép.

3.) Đề cuối một proposition mà làm sujet cho proposition ấy, như Luận-ngữ nói:

不好 (hiếu, hảo là muốn, ưa) 犯 (phạm) 上而好作亂 (loạn) 者, 未之有也 = Cái người (者) chẳng ưa phạm người trên mà ưa làm loạn là chưa hề có đó vậy.

Lại như Mạnh-tử nói:

嬰 (bê, là hầu cận) 人有臧倉 (Tang-Thương) 者阻 (trở là ngăn) 君 = Trong đám người hầu cận có kẻ tên là Tang-Thương ngăn vua.

Thay vì sự-vật cũng có ba cách đặt.

1.) Đề chữ adjectif lên trên nó, như nói: 木有直 (trực là thẳng) 者, 曲 (khúc là cong) 者, 長者, 短者, như vậy phải cắt nghĩa là: Cây có cây thẳng, cây cong, cây dài, cây vắn;

2.) Đề chữ verbe lên trên nó, như nói: 馬有立者, 齧 (hột là nhai) 者, 飲者, 洩 (sửu là đại) 者, như vậy phải cắt nghĩa là: Ngựa có con đứng, con nhai, con uống, con đại. (Câu này lấy trong bài Họa-ký của Hàn-Dũ đã dịch đăng P.N.T.V. số trước).

Thế thì chữ 者 phải tùy theo tiếng nom nào ở trên nó đã thay cho mà cắt nghĩa, như cây thì nó là cây, ngựa thì nó là con v.. v...

3.) Đề cuối một proposition, không chỉ hẳn về sự-vật gì, mà làm sujet cho proposition ấy, như Mạnh-tử nói:

人之所以異於 (cầm) 禽 (thư) 獸 (kỵ) 希 (hi, kỵ-hi là mây-mùn, ít lắm) = Cái điều làm cho người ta khác với cầm-thú chỉ có mây-mùn.

Ngoài ra, chữ 者 thường dùng để sau một proposition dựng thuyết-minh đều gì, khi ấy thì nó hay đi với chữ 所 hoặc 所謂, luật này trước kia đã học. Nay nói thêm rằng có khi không có chữ 所謂 ở trên, là cũng phải hiểu như có. Vậy như nói: 仁者人也, phải hiểu là 所謂仁者; trong Mạnh-tử có câu: 大人者, 不失 (thất là mất) 其赤 (xích là đỏ) 子之心者也, cũng phải hiểu là 所謂大人者. (Câu này nghĩa là: cái điều kêu bằng người lớn ấy là người chẳng làm mất cái lòng con đỏ của nó vậy. - Cái lòng con đỏ của nó tức là lòng thành-thật, giữ được lòng ấy tức là đại-nhân).

Chú ý riêng. - Những chữ 者 hiệp với verbe thành ra nom, như 居者, 行者, đều đổi ra 居人, 行人 được, nhưng khi nói 作者 lại không đổi ra 作人 được, là vì tùy theo verbe. Những

verbe neutre như 居, 行, 飲, 食, tự nó lộn nghĩa rồi thì đổi ra chữ 人 được, nhưng verbe actif như 作, phải có complément mới lộn nghĩa thì chữ 者 ở sau nó, không được đổi làm chữ 人.

IV. - THÀNH-NGỮ DÙNG VÀO QUỐC-VĂN

吹毛求疵 = Xuy mao cầu tý: Thổi lông tìm vết, ý nói bươi móc chỗ dở của người khác ra mà chể-bác.

薪桂米珠 = Tân quế mễ châu: Củi như quế, gạo như hạt châu, ý nói giá đắt lắm.

水落石出 = Thủy lạc thạch xuất: Nước dụt, đá bày ra, vì với việc gì lâu ngày rồi rõ ra sự thật của nó.

桀犬吠堯 = Kiệt khuyển phệ Nghiêu: Con chó của vua Kiệt sủa vua Nghiêu. Nghiêu là vua thánh, Kiệt là vua dữ, cách nhau hầu 5 trăm năm, con chó của Kiệt làm sao sủa được Nghiêu? Có đều nói như vậy để tỏ ý rằng ai vì chúa nấy, chó của Kiệt không vì Nghiêu là thánh mà không sủa.

皮裏春秋 = Bi lý Xuân-thu: Sách Xuân-thu trong da. Xuân-thu là sách của đức Khổng làm để khen chê mọi người. Ai không nói ra mà trong lòng có sự khen chê ngầm thì thường dùng cái thành-ngữ này để ví.

暗中放箭 = Âm trung phóng tiễn: Trong tối phóng mũi tên. Ý nói làm hại ngầm kẻ khác.

V. - TẬP ĐẶT CHỮ 者

- 1° Người ngồi trong xe đó là vợ của ông chủ.
- 2° Trong đám học trò đức Khổng có người kêu là Tăng-tử đã làm ra sách Đại-học.
- 3° Cái điều nước cây mà đứng được, là dân.
- 4° Cái điều kêu bằng Tây-học tức là cái học của người Âu-châu vậy.
- 5° Ai đi sau và ngồi thấp ấy là người biết lễ.
- 1° 坐於車中者乃主人之妻也.
- 2° 孔子弟子中有曾子者乃作大學之人.
- 3° 國之所恃以立者, 民也.
- 4° 所謂西學者乃歐洲人之學也.
- 5° 後行而下坐者乃知禮之人也.

**ĐÁP LỜI HỎI**

Về Hán-văn độc-tu

Trước có cái nghĩa 門 là cửa vào vườn, 戶 là cửa vào nhà, ấy là theo tự-diễn nói: 在堂室曰戶, 在區域曰門, cho nên như cái cửa ngõ của ta thì phải kêu bằng 門, không được kêu bằng 戶.

Nay có người hỏi, thế thì cửa buồng sao lại kêu bằng 房門, không kêu 房戶?

Đáp rằng: Đã biết vậy rồi nhưng chữ 門 là chữ thông-dụng, phạm bất kỳ cái gì có cửa để thông thì đều kêu bằng 門 cũ, không kêu bằng 戶, bởi vậy phải nói 房門 mới được. Cái buồng, coi nó là một 區域, (khu-vực), cho nên nói 門.

Ngoài ra lại còn nghĩa này nữa: một cánh kêu bằng 戶, hai cánh kêu bằng 門, nghĩa này thì ít dùng đến.

Cái cửa ngõ cũng kêu bằng 戶 được, song phải nói 外戶, ấy là như sách có câu 外戶不閉 (ngoại hộ bất bế, cửa ngoài chẳng đóng).

Tóm lại, chữ 戶 dùng hẹp, còn chữ 門 dùng rộng hơn, bất kỳ cửa gì cũng gọi bằng 門 được.

**Chị em nên dùng**

Dầu Khuyết-Diệp, ra đời bốn năm nay, đã nổi tiếng là vừa hay vừa rẻ.

**Chị em nên buôn**

Dầu Khuyết-Diệp, là một món hàng lúc nào bán cũng chạy mà có lời nhiều. Mua buôn, làm đại-lý, gửi thơ cho nhà chế- tạo:

Viên-Đệ hiệu dầu Khuyết-Diệp Huế  
Giấy thép tất: VIENDE HUE - Giấy nói: 87  
Số nấu dầu tại PHƯƠNG-XUÂN (Quảng-bình)  
Kho chứa dầu nước tại ĐỒNG-HỚI

**DẦU KHUYẾT-DIỆP ĐÃ ĐƯỢC THƯỞNG:**

Long-bội-tinh năm 1930; Kim-khánh hạng nhì năm 1931; Một pho tượng gỗ với Danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-xảo Tri-Tri Hải-phong; Ngân-tiền hạng nhất với phần thưởng hạng nhất theo cuộc Đấu-xảo Mỹ-nghê Huế; Danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-xảo Khoa-học Hanôit; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Phu-nữ Saigon

Tổng Đại-lý Khuyết-Diệp tại Saigon là hiệu

**NGUYỄN-VĂN-TRẦN**

94, 96 Boulevard Bonnard Saigon

**CHUYỆN VỤ**

**CÓ TÀI NÓI LÃO**

Ba Thiên là người có tánh hay nói lão, mà mẹo lão của va lại cũng hay lắm. Một bữa trời lạnh, Thiên đến chơi nhà anh Khĩ. Anh Khĩ nói rằng: — Nay anh, anh giỏi về mẹo gạt, vậy tôi ngồi trong nhà đây, anh làm sao cho tôi phải ra ngoài cửa ngõ được thì tôi mới phục tài.

Ba Thiên mỉm cười, lắc đầu rồi nói:

— Trời ơi, bữa nay trời lạnh quá, có thể nào tôi lại gạt anh ra ngoài cửa được. Tuy vậy, nếu bây giờ anh chịu khó ra đứng ngoài ấy, tôi có thể gạt anh phải đi vô nhà liền.

Anh Khĩ chắc ý không thể nào ba Thiên gạt nội mình, bèn ra đứng ngoài ngõ. Bây giờ ba Thiên mới vỗ tay cười lớn và nói:

— Thôi, đi vô! Tôi đã gạt được anh ra đứng ngoài ấy rồi đó.

**MẮC MƯU ẮN TRỘM**

Thuở xưa ở vùng Yên-báy xứ Bắc-kỳ có một tên ăn trộm tài tình tên là Ngã-lai-Dã; đi ăn trộm nhà nào nó cũng đều viết tên để lại cho tài gia biết hết.

Một bữa kia Ngã-lai-Dã bị bắt. Quan tra hỏi thế nào nó cũng không chịu nhận rằng nó là Ngã-lai-Dã, cứ nói là quan bắt lầm hoai. Không biết tình sao, quan phải giam tạm nó vào khám, để chờ tra xét lại rồi sẽ lên án.

Đêm kia Ngã-lai-Dã đem tiền bạc lo lót với lính gác khám, xin ra ngoài tiệm hút ít điếu á-phiện cho ấm. Lính không dám cho, sợ e nó nói gạt rồi trốn đi chẳng, nhưng Ngã-lai-Dã lại nói rằng: Các cậu khéo sợ quá! Nhà cửa vợ con của tôi đều ở tại xứ này, tôi trốn bỏ đi đâu đặng mà phòng sợ?

Tên lính nghe nó nói có lý, vả lại thấy tiền bạc nhiều cũng có lòng tham, nên bằng lòng chịu cho nó ra ngoài giấy lát.

Ngã-lai-Dã đi độ vài giờ thì trở lại khám như thường. Sáng ngày có người đệ đơn lên quan, báo rằng: hồi khuya va có bị tên Ngã-lai-Dã đến nhà ăn trộm.

Bây giờ quan mới suy nghĩ chắc tên tù đương bị giam không phải là Ngã-lai-Dã, vì nó đang bị giam thì làm sao lại lộn ra ngoài mà đi ăn trộm được nên ngài thả nó liền.

T. V. Đ.



**TIN TỨC TRONG NƯỚC**

**Hội Đua-ngựa bay cuộc xổ số để giúp anh em bị bão ở Trung-kỳ.**



Khi hay tin mấy trận bão ở Trung-kỳ làm chết người hại của rất nhiều, hết thấy người nước nào ở Namkỳ đây cũng đều phải đau lòng xót dạ.

At có thể cứu giúp dân bị nạn về cách gì là cũng đều sẵn lòng cứu giúp.

Hội Đua ngựa Saigon lâu nay nhờ người Annam mà có cái trường đua rất tốt đẹp, nay gặp dịp cứu giúp người Annam, hội ấy lấy làm mừng lắm. Mới rồi hội có tinh bữa chiều chúa nhật 20 Novembre tới đây là ngày khai trường đua (ouverture) hội sẽ bày 1 cuộc xổ số Tombola tại trường đua ngựa Phú-tho để thu tiền giúp cho dân bị bão và số tiền xâu đánh cá n. và bữa ấy được bao nhiêu, hội cũng quyen vào cuộc làm phước này hết.

**Thần tài chưa đến cửa kíp.**

Cứ theo tin các báo hằng ngày thì bữa lễ Định-chiến 11 Novembre, số của hội Tương-tế (Loterie de la Mutualité) xổ tại Saigon, nhưng đến ngày ấy lại không có gì hết.

Không có chi lạ. G. ấy số gửi đi các nơi bán chưa hết, nên không thể xổ được và Hội buộc lòng phải đình lại đến ngày 25 Decembre, nhằm lễ Sinh-nhật (Noel) tới đây sẽ xổ.

**Ở xứ Đông-dương ta có bao nhiêu người Pháp?**

Cái đó chắc người Annam nào cũng muốn biết, nhưng thật cũng khó mà biết được.

Mới rồi, như có cuộc kiểm-điểm dân số, mà chúng ta biết được ở Đông-dương có đến 20.934 người Pháp, ấy là không kể đến số quân lính.

Trong số này có 12.432 đàn-ông, 8.522 đàn-bà, con-trai và con-gái. Một điều ta cũng nên biết thêm là trong số 12.432 người đàn-ông Pháp đây, có đến 8.000 người là quan-lại.

**Cái tù sắt đỏ của cô Nguyễn-thị-Kính.**

Độc-giã có qua lại ở góc chợ Saigon, trước cửa hàng của cô Nguyễn-thị-Kính, chắc đã có thấy một cái tù sắt sơn đỏ để ở đó. Cái tù sắt ấy do sự sáng-kiến của cô Nguyễn bày ra, để đồng-bào qua lại, bỏ tiền vào đó mà làm phước, bởi vậy người ta cũng đặt cho nó cái tên là **Tù Phước-thiện**.

Đã nhiều lần, hội Nam-kỳ Cứu-tế đến mở cái tù ấy ra, thu được nhiều số tiền khá lớn.

Hội này, như đồng-bào ở Trung-kỳ bị bão, không cơm ăn nhà ở, khổ sở muốn phẫn, vậy ai có đi ngang cái tù ấy, tưởng cũng nên nhớ đến tình-cảnh khổ nạn của đồng-bào ta ngoài kia, mà bỏ vào tù ít nhiều để cứu giúp cho anh em nói giống với.

**Cô này lại chết hụt về tình nữa đây!**

Kỳ trước, tôi đã cho độc-giã, biết việc cô Lanh, con chủ bếp Lợi ở Cần-thơ, uống pháo chà mà chết về tình, nay lại còn một cô ở Bến-tre cũng theo gương cô Lanh ở Cần-thơ mà chết về tình, song may phước, cô này lại chết hụt!

Con gái ông quân Trung, sở Thương-chánh Bến-tre, có chồng, nhưng tình duyên trắc trở, vợ chồng xa nhau, khiến cho cô nọ tức mình, nhảy sông tự-tử.

Thời may, may cho cha mẹ cô, chớ chắc cũng rủi cho cô, lúc cô vừa mới gieo mình xuống nước, đã có người nhảy úm theo đem cô lên được.

Tôi xin nhủ: Có ôi! Có nên hiểu chữ tình cho rộng một chút mà sống ở đời, chớ có đừng thất vọng liễu mình rồi gia tội sát-nhơn cho nó tội nghiệp.

**Bạc-dồng cũ còn dùng được.**

Cứ như cái hạn-định của Chánh-phủ đã ban hành năm ngoài, về sự đem bạc đồng cũ mà đổi lấy bạc đồng mới, thì ai cũng ngỡ sau khi cái hạn-định đổi chác ấy rồi, bạc đồng cũ có còn lại cũng là mất hết giá-trị, vì không thể nào đem mà dùng vào đâu được nữa. Hoặc có dùng được với khách-tru đồng nào thì cũng phải chịu lỗ ít nhiều đồng ấy.

Nhưng mới đây, trong phiên nhóm Hội-đồng Quân-hạt vừa rồi, sau khi bàn xét qua cái nội thiết-hai về sự ấy, quan Thống-dốc có gửi tờ châu-tri đi các kho-bạc trong mỗi tỉnh, dạy từ đây nếu ai có bạc đồng cũ mà đem đến đóng thuế vụ thì cũng nhận hết.

Vậy cứ như tin này, thì bạc đồng cũ hiện giờ vẫn còn dùng được, và dùng cũng đúng giá như bạc đồng mới vậy. Song có điều này đồng-bào nên biết cho rõ, là chỉ có thể đem đến kho-bạc mà đóng thuế thôi, chớ không phải đổi chác gì được.

**Một người Tây biết bảo-hộ quyền-lợi của mình.**

Đầu năm 1931, ông Guégo, Tổng-lý hãng Est-Asiatique ở Saigon, có xin phép hãng mà về nghỉ bên Pháp. Không ngờ ông vừa bước chơn lên tới đất nước nhà, bỗng tiếp được cái thơ của hãng Est-Asiatique Saigon cho ông hay rằng kể từ tháng Février 1931, ông không còn là người làm việc của hãng nữa!

Ông Guégo bèn đâm đơn kiện hãng Est-Asiatique tại tòa án La Seine (bên Pháp) về sự thôi dùng mình mà không cho hay trước.

Ngày 27 Juillet 1931, hãng Est-Asiatique lại kiện ông Guégo về tội gian tham của hãng một số cây gỗ, vì hãng ấy là một hãng buôn bán gỗ.

Ông Guégo liền trở qua Saigon để theo vụ kiện này. Tòa tra xét một năm mới xong, và mới rõ ông Guégo là người vô tội, nên cho ông được trắng án về vụ ấy.

Hãng Est-Asiatique bắt phục, chống lên tòa trên, nhưng tòa trên lại bắt đơn nữa.

Bây giờ ông Guégo là người trong sạch, mới kiện lại hãng E. A. vụ cáo cho mình. Mới rồi tòa Tiểu-bình Saigon đem vụ này ra xử, phạt hãng E. A. phải bồi thường thiệt hại cho ông Guégo 16.800\$ lại còn phải đặng bốn án này vào 3 tờ báo chữ Tây nữa.

Tôi khen ông Guégo là người ngay thẳng ít hơn là tôi khen ông biết bảo-bộ quyền-lợi của ông.

**⊗ Về chuyện con ốc ở cảng của báo Công-luận.**

Kỳ trước chúng tôi có đăng tin con ốc ở cảng ở Stung-Treng (Cao-miên) và cho là một vật lạ. Hôm nay có một ông bạn thân yêu của Hồn-báo cho biết rằng con ốc ấy chẳng có lạ liếc gì hết. Nó là con ốc mượn hồn, tiếng tây kêu là Pagure hay là Bernard-lermite, ở theo mé biển có nhiều, tại Vũng-tàu phía bãi trước, gần cái jetée hư cũng có bọn.

Chúng tôi xin cảm ơn ông bạn trên đây đã chịu khó chỉ cho chúng tôi biết một điều chúng tôi chưa biết, và cũng xin đem lời chỉ giáo ấy vào báo cho độc-giả cũng biết luôn thể.

**⊗ Đây, chú khách này đem bạc các giá qua Saigon đây.**

Bữa thứ sáu 4 Novembre, tàu Hélikon ở Hongkong qua đến Saigon, có 1 người Tàu ở dưới tàu ấy tên là Luru-Kiên không rương lên bờ.

Luru-Kiên đưa rương mình cho Mme Ullmansberger là viên chức sở Thương-chánh ở tại cửa Nhà-rồng xét, lại nói rằng rương ấy chỉ đựng đồ dùng mà thôi, chứ không có chi lạ.

Mme Ullmansberger tưởng hết đồ-đặc của họ Luru ra xét, xét xong không có đồ gì gọi là đồ lạ cả, song bà ta lại lấy làm lạ, sao đồ-đặc đã tuồng ra hết rồi mà cái rương lại còn nặng triệu như vậy?

Mme Ullmansberger sanh nghĩ, mới xét kỹ, thấy rõ cái rương họ Luru có tới 2 đáy, và trong đáy chót có nhiều cây bạc các niêm phong rất là kỹ lưỡng.

Té ra Luru-Kiên đem 488\$70 bạc các 0\$10 qua Namkỳ dâng xài!

Luru-Kiên bị bắt giam luôn với số bạc các giá.

**⊗ An cấp mắng-đa lãnh được 500 đồng.**

Mới rồi có chàng thanh-niên đến tại nhà dây-thép Saigon trình một cái mắng-đa 500\$ cho thầy coi phát mắng-đa mà xin lãnh tiền. Thầy kia cầm cái mắng-đa lên coi, thấy đề tên ông chủ hãng Crédit foncier và có nhận con dấu rõ ràng nên thầy cứ phát bạc chứ không nghĩ nan gì cả.

Chàng kia lãnh được tiền đi mất, thì kể có người ở hãng Crédit foncier chạy lên cho thầy dây-thép hay rằng hãng mới mất 1 cái mắng-đa, xin thầy đừng phát, nhưng sự đã trễ rồi!

Có bút đang tìm cậu bọm bấy kia mà tìm chưa gặp.

**⊗ Nhà mô-phạm cũng xài thâm tiền kết!**

Ròng rã 25 năm nay, thầy giáo Quảng-vân-Đệ vẫn được tiếng thanh-liêm, nên mới được làm chức Thơ-ký ở trường tỉnh Barja và kiêm luôn chức Thủ-quý cho trường ấy. Mới rồi quan trên đến xét sổ, thầy Đệ lại đưa ra có mấy đồng bạc và nói: « Tôi mượn 700\$ của trường để làm ruộng,

lính để tới mùa bán lúa rồi sẽ đem ra trả lại, không dè... không dè... »

Không cần nói cũng biết nhà mô-phạm ham làm ruộng kia đã bị bắt giam vào khám.

**⊗ Kép hát đăm bà bầu gánh nhào lẩn rồi cũng đăm mình đổ máu.**

Hồi 5 giờ sáng ngày 5 Novembre, tên Nguyễn-công-Luông là kép hát cải-lương thất-nghiệp mướn tháng nay xuống phe chài của gánh gặt Hữu-thành đậu tại chợ Cầu-ông-Lãnh (Saigon) nhằm lúc có một mình bà bầu gánh ở tại đó mà thôi, còn bao nhiêu người khác đều mắc đi ra hát ngoài Cap.

Luông đi ngay vào phòng của bà bầu, chêm cho mấy dao người ấy chạy lên bờ kêu tiếp cứu. Luông lại chạy theo chêm cho tới té quỵ, rồi mới trở dao lại đăm vào bụng mình và ngã lẩn xuống đất.

Thiên-hạ hay tin chạy kêu linh tới chỗ hết hai người vào nhà-thương Chợ-rẫy (Chợ-lớn). Hai người đều bị thương tích nặng, chưa chắc chết sống thế nào, và cũng không ai biết được nguyên nhân làm sao mà sanh ra vụ đổ máu như thế.

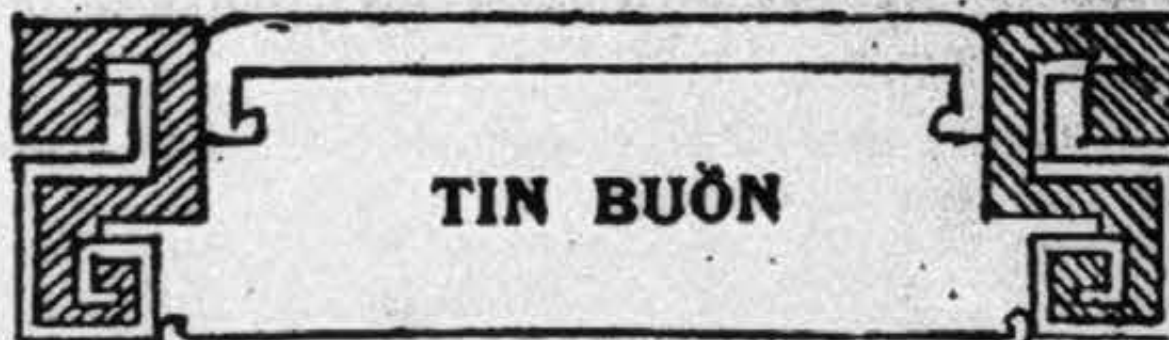
**⊗ Quan Tổng-đốc Trần-văn-Thông sẽ làm Thượng-thor bộ Học?**

Trước kia Nam-triều đã bãi bỏ bộ Học rồi, nhưng từ khi đức Bảo-Đại hồi loan, thì Ngài lại tái lập bộ ấy và đổi tên lại là bộ Quốc-dân Giáo-dục.

Bộ Quốc-dân Giáo-dục đã lập rồi, thế thì ai sẽ được Hoàng-thượng lựa chọn lên làm đầu bộ ấy?

Theo tin một bạn đồng-nghiệp bằng ngày chúng tôi thì quan Tổng-đốc Trần-văn-Thông hiện đang ở Bắc-kỳ sẽ nối gót Phạm Thượng-Chi tiên-sanh mà về Triều để lãnh chức Thượng-thor bộ Quốc-dân Giáo dục.

Ông Trần-văn-Thông là người Nam-kỳ, em rể ông Bùi-quang-Chiều, lãnh-tự đảng Lập-biến.



Bồn-báo mới hay tin rằng ông trạng-sư Phan-văn-Gia ở Saigon đã từ-trần đêm thứ hai 14 Novembre 1932.

Bồn-báo đồng-nhơn kính xin chia buồn cùng tang-quyển và chúc cho hương-hồn ông sớm được tiên-diệu nơi Lạc-thổ.

Bồn-báo lại mới hay tin rằng ông và bà Nguyễn-lân-Kỳ, nghiệp-chủ ở Saigon, mới mất một đứa con trai mới vừa 5 tháng.

Ấy thật là một sự rầu buồn đau đớn cho ông bà Nguyễn-lân-Kỳ lắm, vì ông bà chỉ có một cậu trai này mà thôi.

Bồn-báo xin chia buồn cùng ông bà Nguyễn-lân-Kỳ.  
P. N. T. V.

VẬY MỚI TÌNH !

(Tiếp theo)

Hữu-Phước mỉm cười và nói :  
— Anh có tính nhát rồi anh khéo lo xa quá !

Tôi biết rõ tâm-lý vợ tôi lắm, bởi vậy anh cứ tin nơi tôi là đũa cần-thận....

— Tôi cũng vậy, bởi tôi biết được tánh ý cô nên tôi mới dấn chừng anh và tôi mới chịu khó mà giúp cho anh qua khỏi trận đông gió này. Có hai là người thành-thật, gặt gao, và hay chiêm-nghiệm kỹ lưỡng; cô thương anh vô cùng, nhưng nếu cô biết được anh ăn cắp cái ái-tình của cô mà đem cho người khác, chắc cô sẽ rầu buồn không khi nào người đặng.

— Bộ anh tưởng đầu tôi đại ! Từ nay trở đi, tôi gìn giữ khít rím, đời nào tôi lại để lọt tới tai nó được.

Văn-Anh vừa lắc đầu vừa ngó ngay mặt Hữu-Phước mà nói :

— Anh lính như vậy sao được.

— Vậy chứ tôi phải làm sao bây giờ ?

— Anh phải tuyệt tình với người ấy, không nên tri hườn gì hết !

Nghe Văn-Anh nói, Hữu-Phước rất lấy làm lạ vô cùng. Tại sao Văn-Anh lại biểu như vậy? Tuyệt tình với cô ba Song-Kim có ích lợi gì cho Văn-Anh mà anh ta lại bảo như vậy kia? Hữu Phước nói :

— Anh hãy dè....

— Không, anh hãy dè cho tôi nói trước đã. Anh không nên thương cô ba Song-Kim và anh cũng không được đeo đuổi theo cô ấy nữa.

— Tại sao vậy? Anh này nói nghe dễ tức quá ! Văn-Anh cười rồi ung-dung nói :

— Cái người đàn ông nào đã thương cô Các-Hương, là người đàn bà vừa xinh đẹp vừa hiền đức hơn hết trong đám đàn-bà của tôi quen biết, cái người đàn ông ấy, tôi dám nói chắc, thật không thể nào còn đem cái ái-tình chân-chánh của mình ra mà thương một á giang-hồ, một cô bán nguyệt buôn hoa như cô ba Song-Kim kia được.

« Anh hãy đem hai người đàn-bà ấy mà so sánh với nhau, coi có phải họ khác xa một trời vực hay không? »

— Phải, có nọ mà sánh với ở-nhà-tôi sao được?

Nhưng đối với cô nọ tôi chơi qua đường, chơi cho đỡ buồn, thì lại hại gì sao?

— Sao lại không hại? Đứng trước mặt cô Song-Kim, anh dạn miệng đến dám nói dùng cô mà chơi giải buồn à? Thế nào anh cũng phải nói anh thương cô lắm, không biết chừng thương hơn vợ nhà, anh phải làm sao cho cô tin rằng anh thương cô thiệt thì cuộc chơi của anh nó mới giải buồn cho anh được chứ.

— Phải, thì mình làm bộ mới miếng....

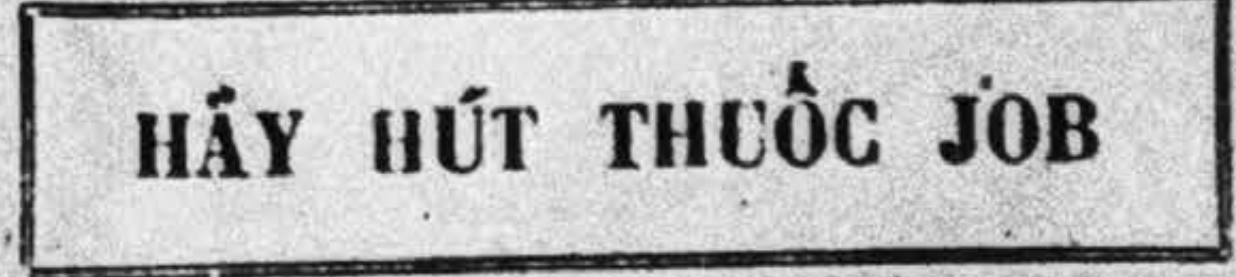
— Sao lại làm bộ mới miếng...? Anh gạt người ta à? Trong chỗ anh em với nhau, ví dụ như anh với tôi đây, anh còn không nên gạt tôi thay, huống chi với một người đàn-bà, mà người đàn-bà ấy lại là một á giang-hồ thiếu trí? Người có tình, đã đem lòng thương một người đàn-bà nào, đâu không được gần người đàn-bà ấy mà mình phải chết, phải điên, phải rầu buồn mãn đời suốt kiếp, thì cũng cam tâm cho trọn với chữ « tình », chứ không khi nào chịu lường gạt ai hết. Anh nói gạt cô Song-Kim, anh nói rằng anh thương cô thiệt, cô tin anh là người quân-tử nói chắc một lời, cô quyết đeo đuổi theo anh để gỡ thân đặng cái, đâu có ai khác tỏ tình thương cô, hứa bao bọc cho cô, cô cũng đều từ chối hết, vậy mà anh lại nhân tâm gạt cô à?

« Tôi khuyên anh: thương sao cho vẹn thì thương, chứ đừng làm lỡ dở cuộc đời của người ta tội nghiệp. Và lại, trong lúc: anh gần gũi với cô Song-Kim, anh tính dùng cô mà giải buồn chứ không phải là tình sâu nghĩa nặng chi hết, nhưng ai rõ được lòng anh bây giờ? Vợ anh hay được, tương đầu anh thương yêu cô kia thật tình, vợ anh bèn nổi ghen, đập nát gia đình không còn một mảnh, thì anh mới tỉnh lẽ nào? »

Hữu-Phước làm thinh, suy nghĩ... rồi nói :

— Thật chơi thì vui mà cũng khó lòng quá !

— Biết vậy thì đừng thêm chơi có phải là tốt hơn không? Anh đi chơi cho sướng, rồi bị vợ hay được, anh đổ trút hết cho tôi, tôi cũng vì hạnh-phúc của



gia đình anh, mà tôi gánh chịu. Bây giờ tôi chỉ xin anh lại một điều, cái điều ấy tôi tưởng cũng chẳng khó gì đến đối anh làm không được.

— Anh xin tôi điều gì?

— Xin anh phải tuyệt tình tuyệt giao với cô Song-Kim mà trở về nhà vui thú cùng vợ con, để bồi đắp cái hạnh-phúc gia đình cho thêm bền chắc là hay hơn hết!

Hữu-Phước cười mà coi bộ vui vẻ lắm. Té ra Văn-Anh có lòng tử-tế với anh em thật, phân giải sự lợi hại trong việc chơi bời rảnh rỗi, thế mà Hữu-Phước lại đem lòng nghi nan cho Văn-Anh có bụng xấu, nhè muốn vợ của bạn mình đó chứ!

Bây giờ Hữu-Phước mới nghĩ thêm:

— Thật ta nghi nan bấy hạ hết sức. Bị vợ ghen rồi đầu óc của ta nó chạy tán loạn đi đâu mất hết. Anh Văn-Anh ảnh ăn ở như vậy mà hồi nãy ta nghi ảnh có tình riêng với vợ ta là nghĩa lý gì? Ảnh khuyên ta đừng đi chơi, trở về vui thú với vợ, bồi đắp hạnh-phúc gia đình cho thêm bền vững.. thật ta mang ơn ảnh quá.

Trong lúc Hữu-Phước ngập ngừng về sự hứa sẽ làm y theo lời Văn-Anh khuyên bảo, thì thầy Thông-ngôn sờ Mặt-âm lại ngó Hữu-Phước, mỉm cười ra dáng khinh bỉ và nói thêm:

— Nó cũng là đứa biết nghe lời phải, là đứa có tánh tốt, song nếu gặp đàn bà đẹp thì thôi, không còn kể chi là phải quấy tốt xấu gì hết! Uống quá, chớ chi ta được gần gũi với nó luôn thì có lẽ ta sẽ giữ gìn giùm cho Cục Hương khỏi phải ghen tương rầu buồn chi hết.

Bây giờ Hữu-Phước lại làm gan nói:

— Nghe anh phân giải sự lợi hại, tôi tỉnh ngộ rất nhiều và tôi cũng cảm ơn anh lung lắm. Tôi xin hứa với anh rằng từ nay trở đi, đối với cô ba Song-Kim, tôi không còn say mê đêm ngày như trước vậy nữa...

Văn-Anh không đợi Hữu-Phước nói nhiều, sợ e chàng có vui miệng mà nói quá lỗ đi chăng, nên chàng chặn lại và nói:

— Tôi xin nói thiệt cho anh biết rằng tánh tình cũ của anh thật không hợp ý tôi một chút nào hết, song tôi kính phục sự hiền đức của cô hai nhiều lắm, nên tôi mới chỉ chớ lợi hại trong việc chơi bời của anh cho anh biết đó. Anh nên rán sửa mình lại; nếu tôi không thật lòng thương vợ chồng anh, thì việc tư riêng của anh, tôi có dút miệng vô mà nói làm chi cho mệt?

(Còn tiếp)

(Dịch truyện lãn)

# ĐỒI CÔ ĐÀNG

(Tiếp theo)

Hoa-Lăn thường ngả hay « nhong-nhèo », trời lạnh một chút đã mang áo phủ lên tới đầu; nay phải ở trần, lạnh quá. Thôi, khiêng thì khiêng đừng vận-dộng cho ấm.

Cái quán của Cầu-Liêm cất gần mé sông Loa, dựa bên đầu đường trở vào Xò-muya; trước cửa có đề tấm băng « CÁ LƯOI » bằng chữ lớn, sắc-sảo.

Ấy là nơi hẹn-hò của mấy thầy làm việc và mấy viên thiều-húy ở trường mã-ky, chúa-nhật nào họ cũng rủ nhau quần-tụ ở đó mà ăn uống rồi đi chơi thuyền hoặc du-hí.

Khi Hoa-Lăn với Rơ-Nô đệ cái khiêng nặng mà bước đến thì chủ quán đang « nhòm nhòm » đôi cốc rượu ngon với một người đánh xe; người ghé đó đàm-đạo với cổ-giao chơi và cho ngựa nghỉ luôn thể.

Khó mà tởa cái sự ngạc-nhiên của hai bợm nhậu khi thấy bọn kia hề hụi đi vào.

Cầu-Liêm là người hoạt-dộng khi-khái, biết là có việc ập-mạng chi đây, liền xúm lại đỡ cái thầy để nằm trên một cái bàn dài trong quán.

Liền đó, trong đôi lời tóm tắt, Rơ-Nô thuật lại ngọn ngành. Cầu-Liêm nói rằng:

— Vậy thì quả là có vụ ám sát rồi. Phải mau đi báo cáo cho tòa hay mới đúng.

Rơ-Nô phản:

— Bây giờ, trước hết, hay hơn là cho ông này một cái giường?

— Phải, phải! Để tôi phụ với các ông đem vào căn phòng xanh bên kia (1).

Nói tiếng « phòng xanh », nghe như trong quán còn nhiều phòng khác: cái thì trắng, cái thì xám, cái thì vàng... kỳ thật nội quán chỉ có một cái phòng đó là có thể nghỉ ngơi. Nhưng gọi « phòng xanh » nghe « rôm » lắm phải không?

Người đánh xe cũng phụ vào. Một đứa tớ gái lo sắp đặt trên giường. Trong mười phút thì người mà Hoa-Lăn và Rơ-Nô đem lên khỏi sông Loa đã có chỗ nằm-tử-tế.

(1) Với Anam ta thì chắc hai vị ngư-phũ bị đuổi đi như đuổi tà! Nhiều người vẫn hay bố thí, hay cúng chùa, mà gặp việc rất phải làm thì lại hay thối-thát, sợ xui-xẻo, tai-họa.

Hoa-Lăn ngồi bàn ăn trứng gà chiên, nhấp mấy hơi rượu đã ấm-áp, phải mất công thuật đi thuật lại hơn mười lần cái chuyện cứu vớt vừa rồi cho mấy kẻ hiếu-kỳ, họ hay tin chạy đến bộn-bàng.

Rơ-Nô mượn quần của Cầu-Liêm dựng bện mà đi báo tòa. Lúc trở lại anh ấy có ghé nói cho vợ an lòng rồi cùng đi theo các viên quan mà đến quán. Đọc đường Rơ-Nô thuật cho các quan tỏ rõ khúc nói, không bỏ sót chút nào.

Lúc ấy đã mười giờ tối.

Vừa vào quán thì quan Biện-ly, quan An và Tấn-sĩ lương-y bảo dẫn vào phòng xanh.

Đưa tớ gái ngồi gần giường, thấy các quan bước vào thì đứng dậy chào và nói rằng lúc nãy bệnh nhơn trăn-trở lắm và có rên xiết; song lối nửa giờ sau này thì nằm yên một chút.

Tấn-sĩ nắm lấy cái tay đưa thông ra khỏi giường. Bàn tay nóng lắm. Người nói rằng:

— Rét dữ dội lắm. Để tôi xem cái vit thế nào.

Cái khăn bó rịt tháo ra, để trần cái vit sâu và có nhiều nơi bầm dập, khiến cho mấy người đến khán lấy làm thãm thương. Quan lương-y xem rồi không khỏi chau mày mà chê:

— Không tốt, tôi sợ cho cái óc bị hại lắm.

Khán nghiệm thêm nữa, người lấy làm lạ mà thấy trong châu thân của bệnh nhơn một sự trầm-trệ khác thường nó không phù-hợp với mạch-lạc đương xung. Đáng lẽ thì một cái thương tích như thế này phải biến sanh ra sưng sốt, bần loạn; có đâu người bệnh làm như say ngủ, đầu rãng trái tim nhũy nhục lắm?

Lương-y nói nhỏ rằng:

— Là thật!

Quan Biện-ly hỏi:

— Bệnh trạng như thế, ông nghĩ sao?

Tấn-sĩ làm thỉnh, suy nghĩ rồi đáp:

— Thưa quan Biện-ly, nói thiệt thì tôi không hiểu gì hết. Bao nhiêu học-thức của tôi đều phải

HÁY HÚT THUỐC JOB



Một món ăn  
vừa lành, dễ tiêu  
và bổ là:  
**BÁNH SỮA  
PETIT GRUYÈRE  
NESTLÉ**

chịu thua cái hiện-chứng trong thân-thể người này.

- Có thể nào hỏi người chẳng?
- Ô! về điều đó thì không, vì theo tôi thì hiện giờ người này không hiểu biết gì nữa hết.
- Song rốt lại thì người có thể lành mạnh đặng chẳng?

Tấn-sĩ ra dấu không quả quyết mà đáp:

- Thương-tích đã trọng-hệ, lại thêm đều nguy, là bị chìm dưới nước... và có lẽ còn một duyên-cớ nữa... mà tôi không hiểu nổi... nó làm cho phiền-phức thêm ra...

- Xin ông nói cạn lời đi.

- Thì đó, ông hãy xem! Coi cách người nằm sấp tay mà mê-mạng có phải là cái hiện-tượng một giấc ngủ không tự-nhiên chẳng? Thân-thể thì biết đau mà giác-quan thì bất-lực.

Đưa ở này có nói khi này bệnh có làm xung, rồi bây giờ nằm thim-thíp. Nếu tôi hiểu chẳng lầm, thì chắc là tại...

Tấn-sĩ ngừng mà suy nghĩ nữa.

Quan Biện-lý chăm chỉ nghe đặng rần tim một ánh sáng trong cái màn bí-mật, ngái hỏi tiếp:

- Là tại?...?

- Là tại bị thuốc mê!

Song nói thế rồi Tấn-sĩ vội tiếp:

- Có khi tôi nói sai; vì cứ chuyện này thì không chắc rằng...

Quan Biện-lý thấy Tấn-sĩ ngần-ngại bèn nói:

- Biết đâu chừng?

Nói thế chớ người cũng không quả quyết. Song vì phận sự, người phải rần kiểm, nếu không ra manh-mối, ít nữa cũng cho ra cái lý nào đặng chứng sự bí-mật ấy hầu ngày sau kẻ thủ-phạm có bị bắt cũng không mình khỏi mang tiếng là bất-minh.

Tấn-sĩ tiếp rằng:

- Tốt hơn là nên kêu xe đặng đem người mắc nạn này về đường-đường Xô-muya, vì bệnh-trạng thế này cần phải hết sức trông-nom, và theo tôi thì đến chừng người bệnh... chịu nổi, phải dò vít thương đặng chuyen tri.

Các quan đồng hiệp ý ấy, bèn trở ra phòng ngoài.

Liên đó một viên sơn-dầm tùy-lùng được lệnh đi kêu một cái xe chở bệnh.

Quan An ngồi lại nơi một cái bàn. Câu-Liêm vội và lấy khăn lau một cách khéo léo, lạ-làng, đặng cho sạch sẽ cái chỗ mà quan trải giấy ra đặng biên lời khai của chứng.

Không có ai đâu mà đồng. Trừ ra Hoa-Lân với Rơ-Nô là hai người mà nội Xô-muya ai cũng đều biết là ngay thẳng, không thể nào làm ra tội ác, thì nội vùng ấy kể xa người gần, chẳng có một người có thể mách điều chi thuộc về người khôn khổ đương hấp-hối trong phòng xanh.

Người ta tự lại quán chẳng thiếu gì: nào kẻ xóm riêng, nào người hành khách, nào kẻ đưa dò, mà ai nấy đều nói không nghe không thấy chi dính dấp vào chuyện này cả.

Hồi hoài vô ích, quan An môi lòng, mới đòi xem y-phục ướt cởi ra khi này.

Rơ-Nô bầm, và trao ra:

- Quần áo ấy đây. Tôi mới chạy lại đặng lượm đem về đây. Tôi biết thế nào nó cũng hữu-ích cho việc tra xét.

(Còn tiếp)

Muốn cho ai cũng đọc được

Phụ-nữ Tân-văn là một tờ báo rất có giá-trị. Ai đã có đọc Phụ-nữ Tân-văn cũng đều rõ biết sự ích lợi là dường nào. Phụ-nữ Tân-văn xuất-hân mỗi tuần lễ một tập, giá trọn năm 6\$00.

Giá 6\$00 một năm tuy chẳng bao nhiêu, song đối với nhà không dư, hoặc đối với học trò thì số đó cũng nhiều quá, cho nên còn có rất nhiều người muốn đọc P. N. T. V. mà không mua được.

Muốn cho ai cũng đọc được, nên tòa-báo Phụ-nữ Tân-văn soạn lại các số báo cũ để giá bán thật rẻ, cứ 50 SỐ GIÁ LÀ 1\$00. Ở xa mua cứ gửi mandat 1\$00 thì sẽ tiếp được 50 số Phụ-nữ Tân-văn (tiền cước-phí về nhà báo chịu).

Thơ và mandat xin để cho: Phụ-nữ Tân-văn Saigon.

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

Tuy vậy, ghen thì ghen, nhưng Kiều-Nga cũng vẫn giữ một mực thương yêu kính trọng chồng, lúc nào Quang-Viên đi chơi về biết nước lổi, đến năn nỉ với cô là cô vui lòng tha thứ hết!

Quang-Viên chơi bời xài phí rất lớn song cũng không bị thiệt hại chi cả. Trái lại, danh giá của chàng mỗi ngày một cao, cuộc thương-mãi của chàng mỗi ngày một thêm lợi mãi.

Bây giờ Thoại-Sanh đã lớn. Trí thông-minh giống hệt Quang-Viên, lòng nhân-từ lại giống Kiều-Nga, còn dáng điệu đứng, đi, lại in như ông ngoại chàng là ông Châu-quốc-Luân thuở trước.

Còn trẻ, nhưng Thoại-Sanh đã tỏ ra chàng là người có tánh mơ màng suy nghĩ, ưa thích văn-chương, thi phú và mỹ-thuật, chớ không ham hố thương-mãi, lợi danh, bởi vì có lẽ chàng thấy gương cha chàng, vì say mê tiền bạc mà làm cho mẹ chàng phải buồn rầu hiu quạnh.

Thoại-Sanh là một đứa con có hiếu, không khi nào chàng có làm nhọc lòng cha mẹ về một việc nhỏ mọn gì. Khi đi học, chàng học hành rất siêng năng, ở lớp nào cũng giựt thứ nhì thứ nhất, và về đến kỳ thi là chàng thi đậu, vợ chồng Quang-Viên khỏi phải phập phồng lo sợ chi cả.

Lúc ở nhà, Thoại-Sanh biết cha mẹ không hay gãi gãi chuyện văn với nhau thường, nên mẹ chàng ít vui, hoặc có vui cũng là vui gượng mà thôi, chàng bèn kiếm thế làm một bên mẹ, đem việc này việc kia bày tỏ cùng mẹ, hỏi mẹ coi sao là phải, sao là quấy, và chàng cũng thường đọc sách đọc báo cho mẹ nghe để cho mẹ giải buồn.

Thoại-Sanh là trai, mà gần mẹ hơn gần cha, bởi vậy chàng thêm nhiệm lành tình hiền hậu hòa thuận của mẹ chàng hơn tánh nóng nảy, ham lợi ham danh của cha chàng.

Thấy con dễ thương, dễ dạy, Kiều-Nga mừng thầm khôn xiết. Chồng ham làm việc, ham làm giàu mà hóa ra vô tình với cô, nhưng nhờ có con có hiếu, bận bịu một bên có hằng ngày, cái sự cô-quạnh rầu buồn kia cũng giảm đi được nhiều.

Kiều-Nga lại còn được một sự vui khác nữa, cái vui mà cô không ngờ, trời lại đưa đến cho cô, để đền bồi công lao khó nhọc cho cô đó chẳng?

Con Kim-Anh, con gái của Khắc-Minh, mà vợ chồng cô đem về nuôi làm dưỡng nữ, vì cha mẹ nó đã chết hết rồi, bây giờ nó cũng đã lớn, đã gần trở mã con gái, và có lẽ nó sẽ trở nên một đứa nhan sắc xinh đẹp.

Cũng như cha nó, cặp con mắt của Kim-Anh đen mà láng, nghiêm-trang mà hiền-hậu, mặt tròn, mũi cao, da trắng, tướng đi đứng rất dịu dàng.

Nó thông-minh, vui vẻ, siêng năng, dễ dạy: ai gần gũi với nó thì nó triệu mến, và làm vui lòng người ta luôn, bởi vậy cả nhà đều thương yêu nó cũng như thương yêu Thoại-Sanh kia vậy.

Thoại-Sanh thương con Kim-Anh như em ruột, con Kim-Anh cũng thương Thoại-Sanh như anh hai, hai đứa nhỏ chơi dờn với nhau tối ngày, không có rầy rà gây gổ nhau một lần nào cả.

Lâm lúc ngồi ăn cơm, Kim-Anh hay sang sờ đồ ăn vào chén của Thoại-Sanh rồi vừa cười vừa nói:

- Anh hai, anh ăn thử cái này coi, ngon lắm.

Cũng có khi Kim-Anh đang ngồi đọc truyện cho Kiều-Nga nghe, Thoại-Sanh lại đứng một bên, vừa vuốt đầu em vừa nói:

- Cha chú! Bữa nay điện dữ. Gờ đầu láng nhuộm rùi có con rười nào nó đập vào đây chắc là nó phải trở tề!

Kiều-Nga thấy hai con thương yêu với nhau, cô rất vui mừng, cô thường đem việc ấy thuật lại cho Quang-Viên nghe, Quang-Viên cũng lấy làm đắc chí-lắm.

Vợ chồng còn trẻ, nhà giàu có, lại có con trai con gái đủ, thì còn chi khoái lạc hơn nữa.

Tuy vậy, cái số Kiều-Nga là cái số rầu buồn, cái thân Kiều-Nga là cái thân phiền não, bởi vậy cô không được vui sướng bao lâu, đã phải rầu buồn phiền nào.

Trong cái thời kỳ Kim-Anh nở nang, gần đến tuổi cặp kê, nước da có lại lần lần xanh mét, cặp con mắt có lại lừ đừ, bộ tịch có lại một nhọc, hình vóc có lại gầy mòn!

HÁY HÚT THUỐC JOB

Ki r-Anh phát bệnh!

Bao nhiêu tay danh-y Tây Nam ở Saigon đều được rước tới xem mạch cho Kim-Anh, tốn hao bao nhiêu vợ chồng Quang-Viên cũng không kể, miễn cứu được con gái mình thì thôi, nhưng cũng không có ông thầy nào trị nổi.

Không biết tình sao, Kiều-Nga bèn bàn với chồng cho cô dâu Kim-Anh đi đổi gió và tắm biển, coi họa may có bớt được chút nào.

Quang-Viên nhậm lời.

Kiều-Nga đem Kim-Anh đi Vũng-tàu, Long-hải, Dalat, tới chỗ nào mẹ con cũng ở một đôi tháng, tốn năm ba trăm, nhưng cũng không có hiệu-quả gì cả.

Trời muốn gieo một cái họa cho vợ chồng Quang-Viên, nhứt là cho Kiều-Nga, một người đa sầu, đa cảm.

Đỏ vàng ra mà cứu bệnh cho con, không thể

nào cứu nổi, Kiều-Nga lại tự sẵn sóc lấy con, như một bà mẹ sẵn sóc cho con ruột của mình, chớ không chịu giao Kim-Anh cho ai nuôi, dầu phải cực khổ thế nào, cô cũng chẳng ngại.

Ban đầu Kim-Anh ho, sau hết ho, nhưng lại ốm lắm. Hình vóc đã không nở nang, nhan sắc đã không tươi tắn, mà mỗi ngày thân thể cô lại hao mòn, sắc diện cô lại tiêu-tuy, mất hết vẻ đẹp.

Mất hết vẻ đẹp! Một nàng con gái, con nhà giàu lớn, mất hết vẻ đẹp là một sự rầu buồn to cho cha mẹ đó.

(Còn tiếp)

**HẦY HÚT THUỐC JOB**

**SÁCH "GIA CHÁNH"**

Có bán tại báo quán **Phụ-nữ Tân-văn**. Sách này chia làm 4 phần:

**Phần thứ nhứt.** — Chỉ cách nấu lới một trăm món ăn thượng. — 20 món đồ bát. Ít món đồ chay.

**Phần thứ nhì.** — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

**Phần thứ ba.** — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

**Phần thứ tư.** — Phụ thêm mục **gia đình thường-thức** để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt dạng đề dơi, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

**Giá bán mỗi cuốn: 0\$80**

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thơ phụ thêm 0\$20 tiền gửi và để cho **Phụ-nữ Tân-văn Saigon**, thì sẽ tiếp được sách.



**Trẻ em cần phải có đồ chơi**

**Khéo tọc mạch**

Còn nhỏ, còn ở nhà, mấy em cứ chơi, chơi từ mơi đến chiều, suốt ngày này qua ngày nọ. Đến lúc đi học, mấy em cũng cần phải chơi, chơi để giải trí; mà rồi khi mấy em thành người, mấy em cũng còn chơi: chơi đá banh, đánh vợt, đua xe máy, ngồi đánh cờ. Người lớn biết bày cuộc chơi, món chơi cho mình, sao ít thấy ai nghĩ đến trẻ em? Trẻ em sau này là hi-vọng tương-lai của nước nhà, mà mấy ai vì đó để ý bày ra cuộc chơi, tạo nên món chơi vừa vui vừa bổ ích cho mấy em?

Ngoài ra đá banh, đá cầu, thả bóng, là những cuộc chơi cần phải có sân rộng và đông người, những khi ở nhà một mình muốn chơi, thật không có món gì chơi chớ vui cho ngộ. Mấy em ở đồng có đất sét nắn, có tre chuốt đồ chơi, có ruộng đi câu, có vườn bắt bướm, còn mấy em ở chợ, trừ ra mấy hộp cũ, ống chỉ, nười tơ, thì không biết chơi với những gì?

Chẳng phải người mình không biết thương trẻ em, song thương mà không chịu lo cho chúng nó. Cũng như Tết, cho tiền, cho cho rồi, chớ không dạy hay là để ý coi chúng nó dùng tiền ấy mà làm việc gì? Có người lại biểu mua pháo đốt hay là đánh bài; có phải là xúi xẩy chuyện vô ích và hại không?? Già sử có người muốn cho trẻ em đồ chơi theo người Pháp trong ngày lễ Tết thì

cũng phải mua đồ chơi ngoại-quốc, như búp-bê đầm, kèn Nhứt-bồn, đã mắc mà coi không hợp với trẻ em nước mình.

Mới rồi đây hội Khai-tri Tiên-dức ở Hanói có bày ra cuộc đấu xiao đồ chơi cho trẻ em, thật có ý nghĩa thay! Tôi rất mong cho trong Nam-kỳ cũng bắt chước như thế. Lúc này có nạn kinh-tế, nhiều người vô nghiệp-nghe, thiết tưởng cũng nên chế tạo ra các món đồ chơi vừa là giúp cho trẻ em, vừa là mối lợi cho mình.

Điều cần nhứt là đồ chơi của ta phải cho rẻ hơn đồ ngoại-quốc và làm thế nào cho vui và hữu ích cũng như nhiều miếng vắn nhỏ về hình mấy tính ráp lại cho thành ra xứ Nam-kỳ, hoặc nắn hình người Lào, người Xiêm, hoặc làm cây xoài già có trái chín gắn lên để trẻ em tập bắn vắn vắn. — Nhờ đó trẻ em vừa chơi vừa học luôn địa-dư, vừa tập nhảm... Còn nhiều món chơi hữu ích nữa, ta coi theo Catalogue Jouets của mấy nhà buôn lớn bên Pháp như Bon Marché, La Fayette... rồi chế biến thêm ra. Theo ý tôi thì chắc có người mình làm được vì không khó bao nhiêu.

Năm nào gần Tết tây nơi gian hàng đồ chơi hãng Charner tôi cũng thấy trẻ em Tây Nam đứng sắp hàng trăm trẻ các món chơi

Ngày nọ vua Henri IV sắp đặt một cuộc chiến tranh rất lớn, song ngài lại không tỏ ý ngài cho ai biết, mà cũng không ai đoán nổi ngài sẽ cử binh đi chinh phạt nước nào. Trong hàng quan lại có một ông thấy vậy làm gan hổi. Vua Henri mỉm cười, nói:

— Khanh có thể giữ kín nổi một sự bí-mật gì chẳng?

— Muốn tàu bệ-hạ, dầu chết thì tôi chịu chết, chớ khi nào tôi lại đi thổ-lộ cùng ai được.

Vua cười rồi nói:

— Nếu vậy thì tốt lắm. Nhưng trăm-day cũng vậy. Trăm-day cũng như khanh, có khi nào lại đi thổ-lộ sự bí-mật của mình cho ai biết đâu!

Lời bàn. — Không muốn tỏ sự bí-mật của mình cho ông quan kia biết, mà không nói trắng ra: quã-nhơn không muốn nói. Vua Henri lại hỏi dòng do làm cho ông quan kia phải điên đảo và trúng kế. Cho hay những óc lanh lợi hoạt bác, trong mỗi lời nói việc làm, bao giờ cũng đều có để ít nhiều sự lanh lợi hoạt bác ở trong đấy.

T. V. B.

không muốn đời gót, tôi ước cho năm nay mấy em ấy cũng đứng trăm trẻ mà đứng trăm trẻ ở trước gian hàng của người An-nam bán đồ chơi theo Annam thì mới qui.

LE-VAN-THANH  
(Chợt)



# TÌNH PHỤ-TỬ

... Rồi hết giờ này sang giờ kia, ông già Nửa và thằng Tạo trông đã môn hơi mà chẳng thấy tên Học và Thị-Tư về. Tạo không hề một tiếng chỉ với ông già về tấn-kịch vừa xảy ra dưới bụi tường-vì lúc ban trưa; mà Tạo lại cũng không hề miệng về câu chuyện ấy. Mỗi một phút qua, cái lo, cái buồn dần dập trong lòng ông già Nửa, khiến miệng ông thốt đi thốt lại một cách thất vọng cái câu này hoài:

— Cháu Tạo ơi, cháu có biết cơ sự gì có thể xảy ra cho hai con ta không?

— Cháu làm sao mà biết được ông ơi!

— Cháu hãy đưa tay đây cho ông; quả tim già này đã đau đớn lắm rồi!

Sương mù chạng-vạng che lấp cả làng, cả cảnh đồng; rồi mặt sông lờ mờ... Trời càng lâu càng tối, Tạo mới bắt đầu hiểu rằng Học và Thị-Tư không về nữa! Bây giờ nó không còn mang lòng oán hận đối với người đàn-bà đã vì nó, muốn làm lòi đạo, giày-đạp nền nếp tổ-tông, và lòng nó chỉ còn một mối bi-thương một mối bi-thương vô bang, buồn tanh: Thị-Tư lúc nào cũng tử-tế với nó, tánh tình thuận-hậu, sáng lòng giúp đỡ, đã đem nó về nuôi, thật không có cách gì làm cho nó quên được ơn đó... Bây giờ Thị-Tư ở đâu, mà anh Học chân-thật, buồn rầu kia lại ở đâu?...  
Tối mịt, cái tối thanh-khiết, điểm đầy những ngôi sao lóng-lánh. Ông Nửa đi lơ-lửng trên bờ sông, ngồn-ngang những vô thuyền, chấp-chập lại cất cao cái giọng thất-vọng mà kêu to:

« — Các con ơi, các con nên về với cha nào! »  
Thì giờ qua; đàng xa, chiếc

« xà-lúp » phung khói, tránh khúc queo sóng rồi đậu lại sát bờ: tiếng hò hét của bọn « cu-li », của người quá-giang, tiếng kêu inh-ôi của còi tàu, tiếng rền rền của nôi nước, che lấp cả tiếng ông già. Rồi chiếc « xà-lúp » từ-từ đi xa; bấy giờ bầu thanh-tĩnh lại che lấp khắp cả làng đang yên giấc điệp, nhưng giọng kêu thăm-thương ghé-gớm kia lại to lên: « — Các con ơi, các con hãy về với cha nào! »

...Tạo dắt ông Nửa vào trong mui ghe, ngồi kề nhau mà sụt sùi.

Một người đàn-ông, một người « cu-li » thì phải, chồm vô thuyền mà hỏi:

— Có phải ông Phúc-văn-Nửa ở trong thuyền này không?

— Ừ, chính tôi đây.

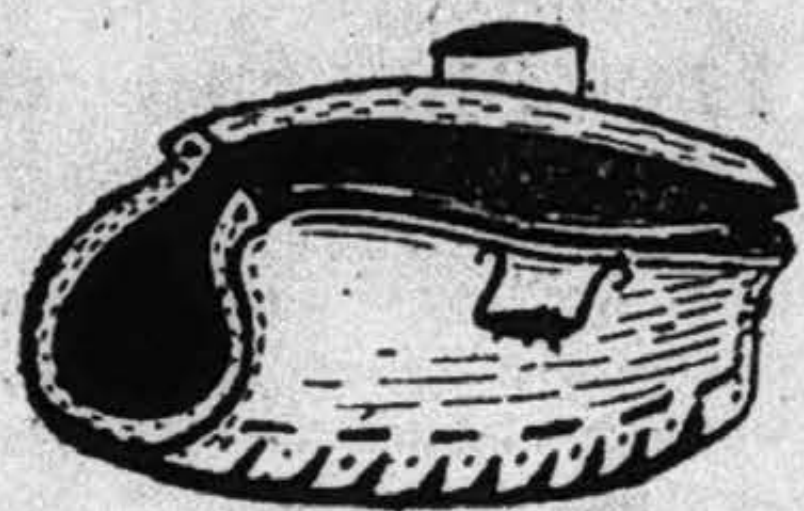
— « Bác ơi, anh Học khi nãy đi trên tàu, có nhờ tôi thưa lại với bác rằng anh đi với vợ anh, đi xa lắm, đi về phương Nam, nhưng tôi không rõ là đi đâu... Anh xin bác xá lỗi cho anh và vợ anh, xin quì mọp dưới gối bác. Anh cầu xin bác cho nổi cuộc hành trình, rồi có lẽ một ngày kia, anh sẽ gặp bác trên mạng-ngược. Anh có mượn tôi thưa lại với bác một câu mà tôi không hiểu nghĩa; câu ấy như vậy: « Anh làm ơn thưa lại với cha tôi rằng sợi xích thằng muốn đứt, mà chỉ có kẻ đi phương Nam là khỏi mà thôi... » — Anh nói như vậy, hay cũng gần gần như vậy... thôi, tôi xin chào bác. »

Người đem tin vừa biến dạng, ông Nửa lại bắt đầu gào khóc một cách bi-thương:

— Tạo cháu ơi! Con ông và cháu ông đành bỏ ông mà đi. Bây giờ chỉ còn hai ông cháu mình

# Dùng vỏ xe-hơi cũ làm cái hoa-li

Nếu các bạn có vỏ xe-hơi cũ, lấy làm một cái hoa-li (valise) nhỏ mà dùng cũng tiện lắm. Tôi xin bày cách cho các bạn làm.



Lấy cái vỏ xe-hơi cũ, cắt một khúc dài độ chừng 3 tấc, rồi lấy ván thông bào láng, đóng hai đầu vỏ xe cho kín. (Tùy theo ý muốn mà cắt 2 miếng ván để đóng bít 2 đầu ấy, muốn làm hoa-li nhỏ thì cắt nhỏ, lớn thì cắt lớn, nhưng tốt hơn là tùy theo cái vỏ xe mà làm).

Bao nhiêu đó đã thành cái hoa-li rồi, nhưng muốn coi cho đẹp thì các bạn hãy làm thêm 2 cái quai bằng dây đồng, hoặc dây thau cho dễ xách.

Hoa-li thứ này, những người làm thợ nên sắm một cái để đựng kềm, búa, dũa, đục là tiện lắm.

SƠN-THỦY

thời. Ông nên trách giận, nên trách giận thằng Học và vợ nó. Nhưng ông không đành! Vì số phận xuôi chúng nó phải thế; mà mới ta lại không thể thốt ra những lời oán trách được! Tạo cháu ơi, cháu hãy bằng lòng đưa vai cho ông để ông được kẻ cái đầu trắng phao này!.. Ồ! Ồ! Ồ! ta đau lòng, đau lòng lắm! (Dịch một đoạn trong sách: La barque annamite của E. Nolly)

PHẠM-ĐÌNH NGUYỄN (Nhatrang)

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chư tôn hãy mua hàng lựa hiệu

« CÁ-ÔNG »

Những hàng lựa của nhà

**L. WEGELIN**

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lựa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

# THUỐC XỔ NÀO HAY

Chắc ai cũng nói rằng: Thuốc xổ hiệu: **NHÀNH MAI**

là hay hơn hết. Xổ êm, uống dễ, đàm nhiều, lã kim và côn trùng nhỏ nhỏ, đều bị thuốc tống trôi ra cả. Có gói bán khắp cả Đông-Pháp và các ga xe điện.

Giá..... 0 \$ 20

NGUYỄN-THỊ-KÍNH, Saigon  
HALL CENTRAL. Có trữ bán

Ghê, Tức Mụn, Nhọt-mát, Mụn-nhọt, Hạch-dám, đàn bà đau vú, Sỏi-càng, đạp đính, nước ăn chơn, Mụn-u, Nhức-đầu, Tiêm-la, Hột-xoài, Nhức-môi, Cụt-bứ. Các bệnh trên đây xin hãy dùng.

# THUỐC DẪN

hiệu CON RẮN, giá 0 \$ 20. Có gói bán khắp cả Đông-pháp, các ga xe điện. Có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính, Chợ mới, Saigon.

# Nên dùng THUỐC HO (Bác-Bừu)

độ nhưt hay, trị các bệnh ho, gói bán khắp nơi.

Giá..... 0 \$ 14

PHÒNG KHÁM BỆNH BẰNG MÁY ĐIỆN

Cabinet d'Electro Radiologie medicale

**Bác-sĩ Pierre MASSARI**

Xuất thân ở Y-viện Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chùng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquence) và luồng điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.  
Rước đến nhà thăm sớm mai từ 8h. đến 10h.30  
chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd

Giấy nói số 521

# BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT ĐAU ỒNG CỌP

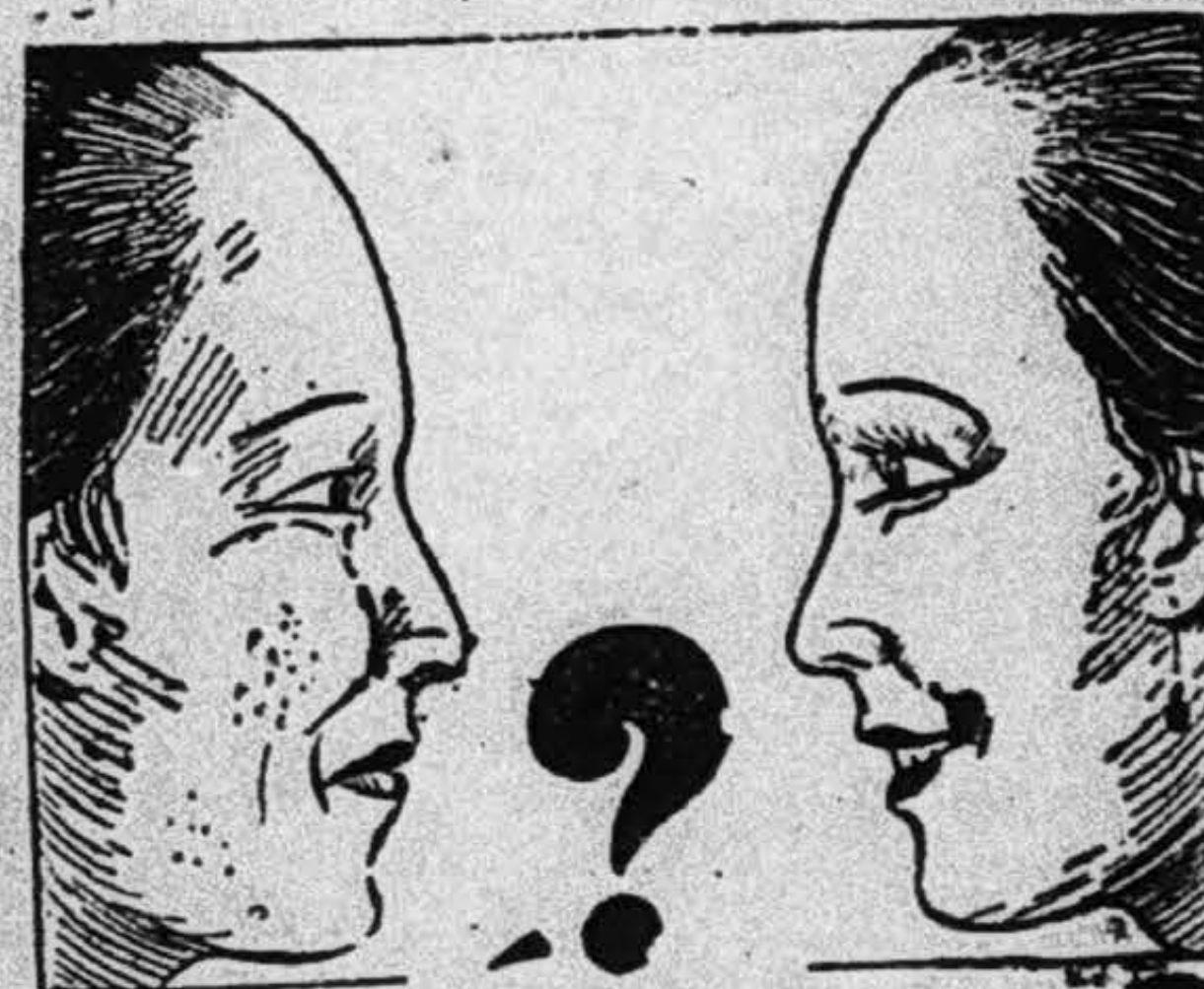
Qualité supra, tốt nhưt mà rẻ nữa.

Bán lẻ 1\$80 một ló. — Bán sỉ tính giá riêng

**NGUYỄN-VAN-TRẦN**

44-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nút rudi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mồ hôi rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa... v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

**AME MOISAN**

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 755

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN